NĂM THỨ MƯỜI. — SỐ THỨ 1694 MỖI SỐ : 0$02 NGÀY THỨ NĂM 9 NOVEMBRE 1922

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

BẢNG :

	Indochine	Chine	Siam	Cambodge	Laos	Japon	Europe	Amérique
Một năm. .	6$00	6$90	6$30	6$30	6$60	9$00		
Các làng xã								
Các công-sở	»	8. 00	8. 00	8. 00	9. 00	»		
Sáu tháng. .	3. 00	3. 50	3. 20	3. 20	3. 30	4. 50		
Ba tháng. .	1. 50	1. 75	1. 60	1. 60	1. 65	2. 25		
Một tháng. .	0. 50	0. 60	0. 55	0. 55	0. 60	0. 75		

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 61-63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-VĂN-LOẠN

Adresse télégraphique : TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
Téléphone n° 180

ANNONCES

Décomptées à raison de 0$ 15 la ligne au maximum de hauteur, sur 0$ 05 de large

Une seule insertion. . . . . 0$ 30 la ligne
Par contrat annuel
Par centimètre et par insertion. . . . . 0$ 15 la ligne
Réclame dans la 3e page. . . 2$ 00 la ligne
Annonces judiciaires et légales. . 1$ 50 la ligne
On traite à forfait pour les contrats importants

Máy-bay không dùng động-cơ

Ít lâu nay trong điện-báo Âu-châu thường nói đến những cuộc bay bằng máy không dùng động-cơ, như trong điện-báo hôm qua lại nói rằng nhân dân Paris đến xem cái máy bay không dùng động cơ của phi-hành gia Maneyrol đông lắm. Nguyên là từ ngày khí-xưởng lớn cuộc bay bằng máy bay không dùng động-cơ, có một người Đức tên là Hetzen bay được 3 giờ 10 phút, thiên-hạ đã lấy làm ngợi khen mà cho là một tay vô địch. Mãi đến cuối tháng Octobre này, thì một người Pháp lại bay được 3 giờ 22 phút, nên quốc-dân Đại-pháp rất là hoan-nghênh, mà ngày nay tức là người giữ giải nhất về việc bay bằng phi-cơ không dùng động cơ vậy. Người Pháp ấy tức là M. Maneyrol.

Thứ phi-cơ không dùng động-cơ này lại còn gọi là phi-cơ dùng buồm nữa, vì phi-cơ này cũng lợi dụng sức gió mà bay lên trên không như tàu buồm lợi-dụng sức gió mà đi trên mặt nước vậy. Phi-cơ này lúc bay lên có khi tự người hoa-tiêu phải vịn vào phi-cơ mà chạy thật nhanh cho phi cơ bốc lên, có khi cột vào một thứ dây tam cô riêng để người ngoài cầm lấy mà chạy như khi ta thả diều vậy. Còn như lúc xuống mà gặp được trời êm đềm thì phải xuống từ từ như thể khi cầm một cái lọng giương ra để đỡ giỏ mà nhảy ở trên cao xuống đất cho khỏi ngã. Xem như vậy thì cái cách bay này còn sơ sài, chứ chưa được tiến-bộ lắm.

Xưa nay phi-cơ thường phải dùng động-cơ để sinh gió làm cho máy bay bốc lên, nay lại có phi-cơ không có động-cơ mà cũng bay được, há chẳng phải là một việc kỳ-quặc lắm dư! Song xét ra thì chẳng có gì là lạ cho lắm, chẳng qua là một cách khéo lợi-dụng các luồng đăng-phong nghĩa là luồng gió ở dưới bốc lên đó mà thôi. Như ở các xứ nóng ta thường trông thấy có loài chim lượn trên không hàng mấy giờ đồng hồ, không hề phải động đến cánh mà cũng không rơi xuống. Đó cũng là bởi loài chim ấy khéo lợi-dụng các luồng đăng-phong mà bay được thế vậy.

Thế thì các luồng đăng-phong ở đâu sinh ra? Các luồng đăng-phong ở các xứ nóng thì nhiều, chứ ở các xứ lạnh thì ít khi có. Vì cớ sao? Vì rằng ở các xứ nóng thì mỗi khi hai lớp không-khí nóng lạnh khác nhau ở một chỗ, thì bao giờ lớp không-khí nóng cũng thường bốc lên trên. Mà cũng không cần nóng lạnh hơn nhau lắm, chỉ chênh nhau một độ là đủ, nhưng những lúc ấy thì các luồng đăng-phong sức không được mạnh lắm, tốc lực trong một giây đồng hồ chỉ được một thước mà thôi, chứ ít khi được hai hay là ba thước. Tuy rằng đăng-phong sức mạnh bấy nhiêu, nhưng cũng đủ dùng cho loài chim liệng trên không được. Các luồng đăng phong lại có khi ví mặt đất cao thấp khác nhau mà sinh ra nữa. Đại khái như khi gió thổi vào sườn núi thì gió phải bốc lên mà thành ra những luồng đăng-phong. Cũng có khi không có núi cao mà cũng sinh ra đăng-phong được. Như một đồng rơm cao để ở giữa cánh đồng bằng, ngọn gió đâng xa đưa lại, gặp đồng rơm cản lại mà bốc lên, tức lại làm ra một luồng đăng phong. Mà không phải chỉ có một mặt ngọn gió đưa lại có đăng-phong mà thôi, cả ở mặt đằng kia cũng có nữa, luồng đăng-phong ở mặt ấy là bởi khi gió gặp đồng rơm phải rẽ sang hai bên đi vòng ra mặt kia mà sinh ra vậy. Ở những nơi nhiều đồi núi thường có nhiều đăng-phong như thế, mà các luồng gió ấy sức lại mạnh hơn các luồng bởi khí nóng mà sinh ra. Các loài chim lớn ở dãy núi Cordillière, và ở dãy núi Andes lượn được hàng ngày trên không, đều là nhờ về các luồng đăng-phong mới bay được thế. Ấy ngày nay các nhà bay bằng máy bay không dùng đến động cơ cũng là ở cách khéo lợi-dụng các luồng gió đăng-phong ấy.

Trên kia ta đã nói các luồng đăng-phong thường nơi có nơi không, vậy loài chim muốn đi xa thì nó làm thế nào? Thường nó làm như sau này: Mỗi khi nó gặp được một luồng đăng-phong, thường nó bay xoáy tròn ốc lên thật cao; khi đã bay lên thật cao rồi, hễ muốn bay về hướng nào thì nó lại quay đầu về hướng ấy, rồi cứ giương thẳng hai cánh ở trên làn không-khí phó mặc cho ngọn gió đưa đi, trong khi ấy tất rồi cũng sa xuống thập dần dần, nhưng hễ lại gặp một luồng đăng-phong khác thì nó bay xoáy tròn ốc mà ngoi lên. Các loài chim này thật có một cái khiếu riêng trong cách bay, nên hễ chỗ nào có đăng-phong thì nó khéo biết mà lợi dụng ngay, đại khái như ở những miền nhiều đồi núi liên tiếp với nhau, thì thường khi nó hay bay ở trên đường ngọn núi, là những chỗ thường có sẵn các luồng đăng phong.

Loài người ta liệu có thể cũng dò được những luồng đăng-phong như loài chim không? Cứ xem như máy phi-hành-gia nói trên kia dùng máy bay không có động-cơ mà bay được mấy giờ thì thiết tưởng may ra rồi cũng có thể được. Nhưng nay xem ở trong máy cuộc bay vừa rồi ấy thì người ta mới dùng được những luồng đăng-phong vì mặt đất cao thấp khác nhau mà sinh ra hồi, những luồng đăng phong ấ được một điều rằng tốc-lực được đều luôn mà mỗi giây đi nhanh được mấy thước là thường, nhưng lại phải một đều rằng không phải xứ nào cũng có. Giả thử sau này người ta lợi-dụng các luồng đăng-phong ở các xứ nóng, thì thật có sẵn luôn, mà được việc lắm. Đại-khái như ở Phi-châu bay ở Đông-pháp, những nơi đường giao thông tiện lợi, mà dầu xăng đốt máy cũng khó mua, giá thử lợi dụng được các luồng đăng-phong mà bay bằng máy bay không phải dùng động-cơ, thì còn gì ích bằng tiện lắng nữa?

Nhưng hiềm rằng các luồng đăng-phong bởi khí nóng sinh ra, thường tốc-lực không được mạnh lắm; chỉ được độ hai thước trong một giây đồng-hồ là cùng. Mà nghe đâu các luồng đăng-phong ở xứ nóng dầu có sẵn thật, nhưng cái phạm-vi mỗi luồng chỉ rộng được từ 100 đến 300 thước mà thôi. Cái tốc lực và cái phạm-vi của các luồng đăng-phong được bấy nhiêu, thì đã đủ dùng cho các loài chim bay, nhưng người ta vì muốn lợi dụng để bay bằng máy bay không có động-cơ thì tất còn cần phải cải lương phi-cơ nhiều lắm mới được. Ta còn nhớ ngày nào lúc máy bay có động cơ mới xuất hiện, thì các cuộc bay có tính từng phút từng giây, trường chẳng qua cũng là những cuộc tiêu khiển mà thôi, ngờ đâu đến nay trở nên một cơ khí thần diệu, rất khẩn yếu; lúc chiến-tranh thì có thể đánh thành phố lớn được, mà buổi hòa bình thì dùng làm máy vận-tải rất tiện rất nhanh. Biết đâu trong mươi năm nữa sau này phi-cơ không dùng động-cơ, lại không tiến bộ bằng phi-cơ có động-cơ ngày nay, lúc bấy giờ loài người sẽ có thể vùn vụt bay trên không như thể chim nhạn chim bồng, mà không phải tốn dầu rượu đốt máy nữa.

LUẬN

Âu-châu điện-tín

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux ngày 8 Novembre 1922

Cuộc hội-nghị Lausanne

Chánh-phủ Đại-pháp có cử những viên sau này làm Toàn-quyền đại-sứ tại cuộc hội-đồng giảng-hòa Lausanne : M. Barrère, đại-sứ Đại-pháp ở Rome, và M. Bompard, nguyên đại-sứ Đại-pháp ở Thổ-nhĩ-kỳ.

Tại Nguyên-lão nghị-viện

Ngày hôm nhứt-bá, tại Nguyên lão nghị-viện đã nổi lên cái quyền dự-bảo của đàn-bà. Hội-đồng các quan thượng-thư đã ưng cho đàn-bà bao bán có quyền dự bảo nghị-viên phòng thương-mại, và các vợ góa những nhà cựu chiến-binh cũng được quyền dự bảo các nghị-viên thành phố.

Các đường hỏa-xa tại Pháp

Báo *Liberté* nói rằng sang năm các đường hỏa-xa sẽ tăng đến điện cả.

Việc nước Ba-lan

Nhân chánh-phủ có bắt hai chủ Đảng đi, các nhà báo-giới trong Sở-đảng đi, các nhà báo-giới ủng thuận việc duy trì khoa chủ Đảng để lập nên một cái hội để trù tính việc dạy chủ Pháp. Hội ấy mỗi ngày nghị-viên lại đông thêm. Hiện nay trong ba trường có lập các lớp học riêng để dạy chữ Pháp cho hơn một nghìn học-sinh.

Việc nước Đức

Nước Đức thì giấy bạc rất nhiều, mỗi ngày tiêu thụ tới 13.000 kilos giấy. Nhà quốc-gia ngân-hàng nước Đức in không kịp. Các nhà in Munich, và Stuttgart cũng có dự vào việc in giấy bạc ấy.

Việc nước Tô-nhi-kỳ

Dư luận tự những nơi công-quán Đại-pháp nói rằng nay phải để quyền cho Chánh ủy viên Đồng-minh trù tính mọi phương-sách để duy-trì trật-tự và bảo-hộ quyền lợi của các nước Đồng-minh tại các nơi quân lính Đồng-minh đóng. Dư luận ở các nơi ấy lại nói rằng nay nên ngăn ngừa cái chánh sách của chánh-phủ Angora muốn một ngày tiếm rộng thêm mãi ra.

Có một hội đồng do Rita Nour Bey, ngoại-vụ bộ thượng thư nước Thổ chủ trương đường kế cứu về một bản dự thảo giao ước thương mại với các đại biểu nước Nga.

Thị-giá quốc-trái : 3°/. 58. 35. — 4°/. 1918 — 61,95 — 5°/. 1915, 1916 74.85. — 5°/. 1920 85.50. — 6/. 1920 90.20.

Tự do diễn đàn

Cái giá-trị của người ta

Người ta sinh ra ở đời chẳng khác gì mấy thứ gấm, vải. Gấm có giá gấm, mà vải cũng có giá vải, vậy người ta cũng vậy, mỗi người có mỗi giá thứ riêng trong xã-hội, nên chi tục-ngữ có nói : Tam đẳng nhân, tam đẳng vật, nghĩa là người đó ba hạng cũng như con của của mình, thượng-lưu, trung đẳng và hạ-lưu!

Thế nào gọi là tam đẳng? Có câu nhất tự cách trăng, hơn người một học thời giá-trị của mình lại qui hơn một bực ; như là một người có văn-học thời có thể đứng trên được người cục cằn, ông tú tài là người bề trên anh khố mốt. — Có sao nhiều người đem cái giá-trị của mình đặt xoẳng đất đen, cho người đạp xéo! Chắc bằn trong ba hạng người, mình cũng phải vào một hạng, mình vào hạng nào phải giữ giá trị cho hạng ấy, như thế là giữ giá-trị cho mình đó. Khi đã giữ được giá-trị của mình thời người trên cũng không dám khinh mình mà cho đến người dưới mình cũng khóa dám coi rẻ rúng mình. Chẳng nhẽ thân mình nghìn vàng mà đem vứt với kẻ thất-phu cho đành! Chẳng những mình làm mất giá của mình mà đến người dưới mình cũng khinh mình đi ; như thế là mất công mua cái khinh bỉ vào thân. Mình phải biết mình ngồi vào ngôi thứ nào trong xã hội.

Tiện đây tôi xin đem một cảnh hiện tình bày tỏ để chư-độc-giả xem cho hiểu rõ cái giá trị là gì? Giá phỏng như một ông chủ tế một làng kia — ông chủ tế tất hẳn là một vị đầu giấy trong làng — vào hành lễ tế thần. Ông chủ tế không biết đứng vào chiếu nào, đứng lên trên thời ngượng; lại lùi mãi xuống đứng ngang vào một hàng với mấy ông bồi tế thời còn coi sao được. Tế như thế, thà rằng đặt cả thành vị xuống cùng mình mộ chiếu cho xong! Mình đã mất thể ông chủ tế mà đến thần thánh cũng bỏ danh ; mình còn lôi xuống với bồi tế được, hoàng chi thành lại không lôi xuống với mình được hay sao!

Nhiều người bảo tôi mất giá-trị Đó là vì đâu? Chính mình đem gieo cái giá-trị của mình xuống đất mà mình kêu rằng mất đi đâu ; mất mà cũng chẳng biết mất khi nào! Đã ngán chưa! Thế lỗi ấy tự ai? Thật là mình làm mình chịu kêu mà ai thương.

Cũng như có người có khoa mục mà chẳng biết đặt cũng vào khoa mục nào cho đích đáng với đời ; như thế thời cổ-nhân đặt ra hai chữ khoa mục, có chín từng thì chẳng là vô ích lắm ru! — Khi đã biết được cái giá-trị của mình rồi thời có đâu lại phạm đến kẻ trên nữa, có đâu mà đoạt quyền người dưới, có đâu mà làm nhiễu chuyện nhỏ nhen hèn mạt, ăn cướp cơm thì, ăn tranh cơm ăn-mày, đoạt giá-trị của người đàn bà góa chồng, v. v.

Vì đâu mà mất cái giá-trị của mình cũng vì mình không biết đặt mình vào khoảng nào cả. Bởi thế cho nên phải cần nhắc, phải so sánh cái giá-trị của mình với cái giá-trị của người lắm lắm ! chẳng những cái giá-trị mà thôi, cái danh-giá cũng phải giữ gìn lắm nữa.

Vậy trước khi muốn biết người, mình phải biết mình lắm lắm ! Biết người ở trên bước ở dưới mình, biết mình có hơn ai được không, biết mình phải tôn kính ai, phải nhường nhịn ai ; có thế mới khỏi được ai bay phải chịu người ai khiến. Có như thế mới giữ được đủ lễ mà cái-chi với đồng-loại được. Đã giữ được giá-trị mình thời danh-giá của ai mình cũng không làm mất mà cái danh giá của mình cũng có thể to tát thêm lên được vì người không thể làm cho nó rụt xuống được ; về chẳng mình có thể lấy cái danh-giá mình mà giữ được cái danh-giá của mình, khỏi người xúc-phạm. Vậy phải biết cái giá-trị là cái tự nhiên mà cái danh-giá mình có thể làm ra được, hoặc làm thêm ra được, rồi sau lấy cái danh-giá mà giữ gìn cái giá-trị của mình. tựa bỏ như cây tre có nhiều rễ, bề nhiều rễ thời to gốc, gốc to thời gió lay không đổ. Lúc mới biết có giá-trị mới có danh-giá, mà cái danh-giá cũng giúp cái giá-trị được nhiều phần trong khi có phải xúc-phạm.

Ấy danh-giá với giá-trị là thế đó!

Lạc-ngọc Hoàn

Bảo-tồn Khổng-học

DỊCH SÁCH LUẬN-NGỮ

Loại thứ IX

Nói về chính-trị

(Tiếp theo)

289. Tử viết : Cẩu hữu dụng ngã giả, cơ nguyệt nhi dĩ khả dã, tam niên hữu thành.

(Xem trong bộ Tử thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Lộ tờ 10).

DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử nói : Nếu có người dùng ta, chỉ giúp mười hai tháng mà cũng đã khá, đến ba năm thì thật có thành-hiệu.

290. Tử viết : Thiện nhân vi bang bách niên, khả dĩ thắng tàn khử sát hĩ. Thành tai thị ngôn dã.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Lộ tờ 11).

DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử nói : Cổ-ngữ có câu : Người thiện trị nước đến trăm năm thì có thể hóa hết được kẻ tàn bạo, bỏ cả được phép hình sát. Lời nói ấy thực đúng.

291. Tử viết : Như hữu vương giả, tất thế nhi hậu nhân.

(Xem trong bộ Tử-thư chính văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Lộ tờ 11).

DỊCH NGHĨA. — Đức Khổng-tử nói : Dù có người đại-đức làm vua, cũng phải đến mười đời (ba mươi năm là một đời) mà sau mới hóa được dân thành thói nhân hậu.

292. Tử viết : Cẩu chính kỳ thân hĩ, ư tòng chính hồ hà hữu ; bất năng chính kỳ thân, như chính nhân hà ?

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Lộ tờ 11).

DỊCH NGHĨA. — Đức Khổng-tử dạy rằng : Nếu chính được thân mình thì ra tòng chính có khó gì ; nếu không chính được cái thân mình thì chính người làm sao được?

293. Nhiễm-Hữu thoái triều. Tử viết : Hà ân dã. Đối viết : Hữu chính. Tử viết : Kỳ sự dã ; như hữu chính, tuy bất ngô dĩ, ngô kỳ dự văn chi.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Lộ tờ 11)

DỊCH NGHĨA — Ông Nhiễm-Hữu làm gia-thần họ Quí, đi buổi hầu lui về. Đức Khổng-tử hỏi rằng : Sao về trưa vậy ? Ông Nhiễm-Hữu thưa rằng : Vì có quốc-chính phải ngồi bàn lâu. Đức Khổng-tử nói : Ấy là gia-sự họ Quí vậy ; nếu thực có quốc chính, thì dẫu chẳng dùng, ta hẳn cũng được dự nghe. (Lúc bấy giờ họ Quí chuyên quyền ở nước Lỗ, đem quốc-chính bàn ở tư-gia, nên Đức Khổng-tử nói ý cho Ông Nhiễm-Hữu biết như thế.)

294. Định-công vấn : Nhất ngôn nhi khả dĩ hưng bang hữu chư ? Khổng-tử đối viết : Ngôn bất khả dĩ nhược thị kỳ ky dã. Nhân chi ngôn viết : Vi quân nan, vi thần bất dị. Như tri vi quân chi nan dã, bất ky hồ nhất ngôn nhi hưng bang hồ ? Viết : Nhất ngôn nhi tàng bang hữu chư ? Khổng-tử đối viết : ngôn bất khả dĩ nhược thị kỳ ky dã. Nhân chi ngôn viết : Dư vô lạc hồ vi quân, Duy ky ngôn nhi mạc dư vi dã. Như kỳ thiện nhi mạc chi vi dã, bất ki hồ nhất ngôn nhi tàng bang hồ ?

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Lộ tờ 11)

DỊCH NGHĨA — Vua Định-công nước Lỗ hỏi : Một câu nói mà có thể làm cho nước hưng thịnh được có không ? Đức Khổng-tử thưa rằng : Một câu nói không có thể kỳ lắt như thế được, nhưng mà cũng có. Như câu người ta nói rằng : Làm vua khó, làm tôi không dễ. Như biết làm vua là khó mà siêng lo chính sự, vậy chẳng gần là nhờ một câu nói mà có thể làm cho nước được hưng thịnh dư ? Vua Định-công lại hỏi : Một câu nói mà có thể làm mất nước được có không? Đức Khổng-tử thưa rằng : Một câu nói không có thể kỳ lắt như thế được, nhưng mà cũng có. Như câu người ta nói rằng : Làm vua ta cũng không lấy làm vui, chỉ hễ nói ra điều gì mà cũng không ai trái ý ta là ta vui hơn cả. Giả như nói phải mà không ai trái ý thì chẳng cũng hay lắm ru ? Nhưng nếu nói không phải mà cũng không ai trái ý thì tất đến tăng tử làm càn, vậy chẳng gần là ư một câu nói mà có thể làm mất nước dư ?

295. Diệp-công vấn chính. Tử viết : Cận giả duyệt, viễn giả lai.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Tử-Lộ tờ 11)

DỊCH NGHĨA — Tước công huyện Diệp hỏi đạo làm chính thế nào? Đức Khổng-tử đáp rằng : Khiến cho người gần thì nhờ ơn mà duyệt phục mình, người xa thì nghe tiếng mà về với mình, thế là làm chính giỏi vậy.

(*Còn nữa*)

D. B. T.

VĂN UYÊN

Nhớ cảnh chợ Bờ

Mấy năm về trước ở sông Bờ,
Nghĩ đến tình xưa nhớ cảnh xưa.
Nhớ nước soi Sâng dòng tựa mắt,
Nhớ non Tô-vũ đỉnh còn ưa.
Nhớ anh Chiếc, béo lòng thơ thẩn,
Nhớ bác Mường non nói chuyện phờ.
Khi ở khi về lòng vẫn nhớ,
Nhớ có hàng thuốc dạ say sưa.

Nhớ cảnh Tuyên-quang

Cái cảnh thiên nhiên cảnh mến người.
Mến người mến cảnh dạ chưa nguôi.
Một làn nông bạc quanh co mãi,
Mấy đám non xanh chấp chới ngồi.
Mà thiếc, mỏ than, trường thuyo-nghiệp
Chè Mường chè Mán chuyện trò chơi.
Hồi ai say tình, ai hơn kém,
Thà cứ như ai cũng một đời.

Sầu-nhân, P. H.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Thúy-Kiều khi gặp Từ-Hải

Con mắt như em dễ mấy người ?
Anh hùng đoán giữa lúc trần ai.
Rạch ròi ân oán tùy tâm nhỉ ?
Cái kiếp đoạn trường nước chảy xuôi!

Đêm ngủ thuyền gặp bão

(Tập Kiều)

Đang khi bất ý chẳng ngờ.
Phút đâu trận gió cuốn cờ đến ngay.
Băng hoàng dở tỉnh, dở say,
Rẫu lòng bể rộng, sông dài thêm thêm.

Nhớ cố-nhân

(Tập Kiều)

Thương ơi ! chưa hợp mà tan !
Kẻ làm sao xiết muôn vàn ái ân.
Tìm đâu cho thấy cố-nhân ?
Biết đâu học nội, mây ngàn là đâu ?
Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau!
Nỗi lời trước mặt, rợi châu vẫng người.
Càng nhau tróc đã nặng lời,
Sầu này rẳng rặc muôn đời chưa quên.

Khánh-yên, Nguyễn-Tháp.

Nhớ bạn ở xa

Thợ tạo sao mà khéo ghẹo người,
Cho ai lận đận chốn ven trời,
Đau lòng cách biệt từ bao thuở,
Ngán nỗi bôn ba mãi chửa thôi.
Vì phải chịu may xin cố chịu,
Dù xui phận rủi cũng nên tươi,
Ân tình gánh nặng còn ghi tạc,
Một tấm lòng son bác với tôi.

Hoa sen

Hoa sen thấp thoáng bóng giăng thanh
Nụ tốt màu tươi lắm vẻ xinh.
Ngán nỗi sen còn nơi nước bẹc,
Cho nên chẳng gặp khách chung tình!

Liễu-dương-tử, Đặng-trần-Phất.

Nam-quốc hiếu-tử ca

(Cả thảy 42 truyện)

(Tiếp theo)

Bài thứ ba mươi sáu

Trần-thị-Quyên

Tiếng gái hiếu ở miền Bình-định,
Huyện Bình-sơn đó chính gần miền.
Họ Trần có à Thị-Quyên,
Mong đền ơn mẹ, lòng quên tấm chồng.
Bóng tơ tuyết, chiều đông, sắm rón, (327)
Mẹ tuổi cao thơ thẩn nương nhờ.
Hết lòng bài ngọt sớm trưa,
Mạnh-Quang (328) khi chửa theo thờ chàng Lương. (329)
Màu thoa, xuyến là chướng phận gái.
Sức đỏ-đen sá ngại xông pha,
Đã từng đánh cọp càng đa,
Đang trong con biển, mà ra tay quyền.
Sức Phùng-Phụ (330) đã nên điều nghĩa,
Lại một mình chăm chỉ ngọt ngon.
Lòng tơ quên nguyện bể non,
Gẫu đèo Mẫu-tử (331) xa hòn Vọng-phu. (332)
Khi mẹ đã sương thu lá tập,
Tình ba xuân báo đáp là gì.
Tu nên quả phúc đã đầy.

327. Trong Quảng gọi bông rung mây là cái rón.
328 - 329. Đời Hậu - Hán bên Tầu có nàng Mạnh-Quang ở đất Bình-thuận người có chí hiếu lắm, sau lấy được ông Lương-Hồng là người khí hiếu lắm, hai vợ chồng kính trọng nhau như là khách.
330. Phùng-Phụ là người đời Xuân-thu bên Tầu, ở sức khỏe lắm, thường tay không mà bắt chẹt được hổ.
331. Núi Mẫu tử là núi cao nhất ở hạt Bình-định
332. Ngăn vọng-phu ở về hạt Bình-định, Phú-an giáp nhau.

Chim khôn đậu nóc (333) khi nay cũng vừa.
Bài-Xuân 334) đến đem so gang tấc,
Lòng kiên trinh khác thói Quan-tân. (335)
Nghìn thu tiếng gái họ Trần,
Biển vàng hiển nữ vinh ân vẹn toàn.

Bài thứ ba mươi bảy

Phan-hữu-Tự

Truyện hiếu hạnh ông Phan-hữu-Tự
Lòng báo đền chăm sự kính nuôi,
Thanh cần một nếp không sai,
Đã hay lộc dưỡng (336) thỏa mãi đình chung.
Chốn đài tỉnh (337) thong dong một chức,
Mừng kịp ngày, hầu cực kính thăm,
Bộ Công viê-ngoại (338) thăng hàm,
Một nền liêm cần ngàn năm phẩm-bình.
Mây, tơ cũng hẹn vinh lộc nước,
Hàng xen xo nhắng thức nuôi mình.
Bồng liêm riêng trữ để dành.
Ơn vua gội chát xứng tình đẩu, thung.
Khi cái bộ lên thăng Tư-nghiệp, (339)
Mở mang nên nếp sự-nho.
Chái hiên Tiều-bạch (340) thơm tho,
Ngát mùi hiếu thảo, điểm tô về người.

Bài thứ ba mươi tám

Hoàng-nhật-Tế

Họ Hoàng trước có người Nhật-Tế, (341)
Tuổi mười hai biết nghĩa hơn người.
Tấm lòng hiếu cũng lạ đời,
Trắng răng mà dễ mấy người to gan.
Mạch Phong-lộc (342) đúc gan tráng sĩ,
Giống Ô-chân chi khí Vi-triều. (343)
Gần nơi những biệt (344) cũng đeo,
Cha con nhân nghĩa cũng theo đi rừng.
Hổ đâu đã trập trùng dương vượt,
Cha sức đà sợ ngỡi khôn đương.
Một mình ra sức Biện-Trang (345)
Hỗi long (346) rở thế xăng văng lấy giờ.
Truyện Nguyễn-Ấng xem ra cũng thế,
Cùng hồi lòng hiếu nghĩa tỏ ra.
Đem mình báo sức xông pha,
Há rằng bạo hổ bằng hà (347) như ai.
Loài bầy thước (348) bấm tai hết kiếp,
Cha về rồi khỏi khiếp không can
Biển vàng on chữ vua ban.
Lòng son dọ sắt tiếng rằn Quảng-bình.

(Còn nữa)

Các-đình, Phạm-nguyên-Cập

333. Giữ tục ngàn rằng : chim khôn đậu nóc nhà quen v. v. v, nghĩa là khen người con gái giỏi ngoan.
334. Về Trần-quang-Diệu tức là Bình-đế Xuong,giỏi võ nghệ và gan góc lắm.
335. Lăng Quan-tân có tục con gái hiếu đậm lắm.
336. Lộc dưỡng là lấy lộc làm quan nuôi mẹ.
337. Đài tỉnh là chỗ đình vệ lực bộ.
338. Hàm viên ngoại là ngũ phẩm là viên thuộc về các bộ đường.
339. Hàm tư-nghiệp là hàm tòng tứ phẩm ở trong nhà Quốc-tử giám chuyên việc dạy học.
340. Tiều-thạch là chỗ ông Phạm-hữu-Tự làm nhà dạy học.
341. Hoàng-nhật-Tế người Quảng-bình.
342. Là huyện trong tỉnh ấy.
343. Ô chân là tên ở triều nhà Lý, tức là đất tỉnh Quảng-bình bây giờ. người Nguyễn-vi-Triều là người đất Quảng-bình nước Nhật-bản, khi mới 12 tuổi đã có chí làm tướng.
344. Biệt là nơi hai trai anh em khoái khúc đương đi rừng.
345. Biện trang Tử là người đời Xuân-thu bên Tầu, có sức khỏe, một mình đánh hổ được con bổ.
346. Nguyễn xuân Ấng ở huyện Đăng-thanh tỉnh Nghệ an, cũng đánh hùm cứu mẹ
347. Nghĩa là bắt con hùm dữ mà lội sông tay không, nhờ được không tự rằn bạo lực không dâu, mà không ngờ đến sự chết tội vào mình (trả ơn cho Loài hổ ngờ).
348. Con hùm nếu nhờn đã sức tài đe đầu đuôi vừa được 7 thước tà.

Đoạt-thiên tiểu-thuyết

Câu chuyện sấm hối

Tháng giêng năm kia, nhân trời xuân đẹp lắm, tôi đi vẫn cảnh ở chùa Trảng-thiện cách tỉnh-thành độ vài chục cây-số-mét. Đến nơi thì non chen bóng ác, chùa vẳng tiếng chuông. Vào đến sân chùa thì trông với rèo phong xanh ngắt, sân cát lẻ rọng một màu nhung nhạt. Đi thẳng vào khách-phòng ở mái tây biên, vẳng ngắt không có một ai. Tinh này cảnh lấy khiến-họ kẻ du-tử sinh ra một mối cảm-tình vô-hạn ở trong cái cảnh-giới tịch-mịch hư-vô.

Nhân trông thấy một chồng sách các thứ sách tàu và sách tây ngồn ngang rèn ám. Tôi vô ý giở ra xem, để ngỡ đợi nhà sư. Chờ từ khi cơm tô một người cho đến lúc xóm vắng tiếng gà mới thấy người sợ có khi-vị đạo-sĩ, hòa nhã mà có vẻ thế lượng, to cao mà gầy gạc. Tay dắt một đứa trẻ nét mặt nhân nhó như trong lòng có áo não nỗi chi. Tôi lên tiếng xá chào : « A-di-đà Phật. Tôi là một kẻ lữ-hành, mến cảnh bảo-tự nên vào viếng cảnh, bây giờ đã tối muốn nhờ tự-nơi cho trọ một đêm. »

Người kia ra ý vồn vã đáp lễ rồi nói : « Chùa này chật hẹp lắm, e có lễ ngã ngũ không được tiện. Nếu ngài không chê là chật hẹp mà ở chơi nói chuyện với bần-tăng thì bần-tăng đau dám chối từ ». Nói rồi cùng ngồi luôn đó mà nói chuyện.

Tôi hỏi : « Tôn-sư đã đem mình gửi chốn cửa không, tôi tưởng không còn hề lụy chi đến việc đời. Thế mà vừa rồi tôi thấy trên án có cả các tạp-chí nhật-báo thì tôi lại chắc rằng tôn-sư cũng còn lưu tâm đến thế sự thì phải.

Người ấy nói : « Tôi vốn yên đời mà nay cũng đến phải chán đời. Cái chán đời của tôi không phải như cái chán đời của những kẻ hôn-mưa khóc-thảo, quên sự-thực, mộng việc-hư ; không phải là tài hèn chí lớn, kết cục thân không bằng mộng, cho nên đem lời oán người trách trời làm cán ở lẽ-hiệu. Cái chán của tôi không phải là tự lúc lọt lòng mẹ đã có đâu, nó mới phát đoan độ vài ba năm nay. vì cái đời người vô-vị, vì cái nhân tình bạc bẽo kia nó xui nên, mà cũng vì tự cái lương-tâm của tôi nó bắt buộc vậy. Đã mấy năm nay tôi mang cái yếm thế chủ-nghĩa. mà xử dỉ vẫn quan sát việc đời là có ý muốn nghiên cứu cái đời bây giờ với cái đời trước đây mươi năm có khác nhau cái nào không ».

« — Thưa tôn-sư, đời đã làm cho mình chán, thì đời là một cuộc bất-tức quan trọng rồi. Thế mà ngài còn đề tâm quan sát e có lẽ cái chủ-nghĩa của ngài chưa được nhất-định. Dù nó hay, nó dở, nó thịnh, nó suy cũng không khi nào làm cho mình vì nó mà vui mà buồn mà sướng mà khổ thì còn quan sát mà làm chi !

« — Không, cái lẽ định hay là không định là tây cái định ý mà xét. Ông nói tôi chưa định chủ-nghĩa là vì ông chưa xét đến định-ý của tôi. Đại phàm người có quả quyết, sau khi đã định ý rồi thì dù ngoại cảnh khích thích đến thế nào đi nữa cũng không chuyển được. Tôi lấy con mắt người khách-quan mà quan sát đời cũng là một cách tiêu khiển của tôi, sao gọi là không định.

« — Ngài biện-thuyết như thế, kẻ hậu-sinh này e còn có chút hồ nghi. Vì người ta mà phải cần cù khổ hạnh cũng chỉ vì có thờ sẵn một cái lý-tưởng hình-thành định mà phương-pháp để đạt tư-tưởng thật có nhiều. Kia biết bao kẻ một đời theo đòi phương-pháp biết bao lần mới tới được mục đích. Tu hành cũng là một cái phương-pháp để đạt cái mục-đích tối cao của nhà Phật, tức là cái cảnh Tây-thiên tịnh-thổ, cực-lạc thế giới kia vậy. Người ta trừ những bực chí-nhân có thể tuyệt dục xả-thân không kể, còn người thường đã để mấy người không khỏi cái nhân-tiền sự-vật, cái nhất thời vật-dục nó cám dỗ được. Thời nay khoa học thịnh-hành, cái vật-lý đã biến-hiện, thì người muốn thể-cựu cũng bị cái thần khoa-học nó cám-nhiễm, huống hồ các tạp-chí nhật-báo đều là cái cơ-quan để phổ-truyền cái tài của khoa học. cái công-hiệu của khoa học. Nếu trong quả tim của ngài mà khô kiệt không còn chút máu nữa thì thôi, chớ nếu còn một giọt máu, sợ rồi không khỏi phải đời phương-châm một lần nữa ».

Người ấy ra ý bất bình mà nói rằng : « Ông tôi đó là theo lẽ Phật-giáo mà tôi nói là theo lẽ yếm-thế. Tuy yếm-thế với Phật-giáo có quan-hệ, mà hai đàng vẫn khác nhau : Yếm thế là nhân, mà Phật-giáo là quả. Tuy chiên cái nhân-yếm-thế của tôi lại không có cái quả Phật-Giáo như ông nói. Kia ông xem trong các môn đồ đạo Phật đã mấy người mang sẵn cái quan niệm xuất gia từ lúc lọt lòng mẹ mà ra, hay cũng rưa rứa như bần-tăng đây, đã đau đớn lòng vì những điều mắt trông thấy, tai nghe thấy mà mượn cửa Phật làm một chốn trú chân cho kẻ đi muộn dặm đường trường tức là cái sự sống ở đời này vậy.

Này ông ơi, tôi cũng chịu cái lẽ ông vừa nói đó là phải ; mà tôi lại không biết tại sao mà tôi càng quan sát sự đời bao nhiêu thì cái chán của tôi lại càng tăng mãi lên, rồi có lẽ một ngày kia nó lên đến cỡ mà chết nghẹo đi chăng. Thế mới biết cứ suy lý mà đoán tâm-tình cũng lắm khi sai. Hay là tại tôi tuyệt mất hy-vọng đi rồi, cũng vì như cái đèn kia đã hết dầu, dù muốn đốt đến đâu cũng không tài nào có ngọn lửa được.

Cứ theo như tâm lý-học thì thân người ta có hai phần : linh hồn và xác-thịt. Cái xác kia nếu muốn sinh hoạt phải có đồ ăn bồi-bổ mà cái hồn kia muốn sinh-tồn cũng phải có hy-vọng bồi dưỡng. Hy-vọng thường bị diệt ; song hết hy-vọng này đã kể luôn hy-vọng khác, liên-miên bất diệt mãi cho đến lúc cái xác kia bị diệt rồi mới hết. Nếu nửa đời nửa đoạn, mà hy-vọng đã hết thì linh-hồn cũng theo cái luồng gió thất-vọng mà tiêu đi. Xét ra hy-vọng nó thiên hình vạn trạng mà hết cục lại chỉ có một cái « cố-yếu » hơn hết là cái hy-vọng « hạnh-phúc » vậy. Hạnh-phúc có hai thứ : 1o hạnh-phúc ở xã-hội tức như cái vinh-dự bề ngoài ; 2o hạnh-phúc trong gia đình, tức là cái cơ-sở cho muôn việc ganh-đua ở đời, cái hoa nó an-ủy người ta lúc đau lòng khổ chí, một thứ linh-đan để bồi dưỡng cho người ta lúc lưng đau, gối mỏi, nó là một chốn thường-trụ cho người ta lúc mưa dồn, nắng dỗi, nó là nơi cựu-lọc của nhà Phật, nó là cảnh Thiên đường của đạo-gia. Nếu nó đã bị phá hoại đi rồi, thì người ta cũng như con thú bị lũ đi săn đã phá mất sào-huyệt, long đong bời bời không biết nương tựa vào đâu.

Tôi nay đã không có trụ sở, phải đem thân vào đấy mà trả trì. Cũng biết là sống khổ. Nay tôi thử thực với ông, những lúc chán nản quá tôi không muốn sống một chút nào ông ạ, chỉ muốn tự-tận đi cho rồi...

— Không ngờ ở trong còn có nhiều ẩy khúc như thế. Nhưng tôi nghe « người tự tận là một người có tội rất to với trời-đất, Coi tôn-sư là một người học thức rộng, lẽ đó ngài đã rõ. Cứ xem như tôn-sư nói thì ra ngài đã bị cái đời-phong tỏa trong gia-đình nó phá đốt mất cái cột hy-vọng rồi chăng. Ước gì tôn-sư đem các uỷ khúc đó nói cho văn-sinh nghe họa chăng có điều vỡ-ẩy, sao tôn-sư đã vội phạm chi cái tội tự tận ẩy làm chi ? »

Người ấy nghe tôi nói thế nét mặt sầm tối lại trông rất gớm ghê, hình như có ai chạm chọc đáng sau, đau quá mà phải thỏ rốc ra một cái, gợi tay gạt đi mà rằng :

« Chúng ta gặp nhau trong cửa thiền-môn nên lẩy câu chuyện tôn-giáo làm thú giải muộn, chớ bận đến chuyện-tư của người. Thôi đã khuya rồi ông nên đi nghỉ »

Nói rồi cũng dắt đứa bé lúc nẩy về tư-phòng đi nghỉ. Bất-đắc-dĩ tôi cũng phải đẩu lòng đi nghỉ. Có một mình mình nghĩ : người này chắc có tiền sau nghiệp-chướng chi đây.

(Còn nữa)

Hồ-quang-Thuận.

VIỆC HANOI

Giá bạc. — Kể từ ngày 9 Novembre nầy, giá bạc ở kho Nhà nước định là 8 f. 15.

Tàu chạy Hongkông. — Tàu *Hanoi* mang thư sang Hongkong qua đường Haibao và Kouang-tchéou-wan, đến ngày chủ nhật 12 Novembre hồi 8 giờ sáng ở Haiphong sẽ chạy.

Thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe-lửa tối hôi 20 giờ 7 phút hôm 11 Novembre.

Tàu « André Lebon ». — Có tin báo rằng tàu *André Lebon* đến ngày 10 Novembre thì ở Marseille chạy, nhưng không ghé tại Haiphong.

Quan Toàn-quyền thăm các trại binh. — Chiều hôm qua, hồi 4 giờ, quan Toàn-quyền Baudoin và bà thăm trại binh đạo thnộc-địa thứ 9. Khi ngài tới nơi có quan Tổng-soái Bloudlat, các quan Nguyên-soái Sicre, Petitdemange, Delbecq ra nghênh tiếp. Các quan võ ở trong thành đến chào ngài đông lắm.

Trong khi phường nhạc hình cử nhạc thì quan Toàn-quyền và quan Tổng-soái có xem các binh lính tập thể-thao. Quan Toàn-quyền có phần thưởng cho những người tài giỏi hơn cả. Đoạn rồi quan Tổng soái dẫn ngài đi xem các nhà bếp, nhà ăn và các phòng khác.

Lúc trở ra về, quan Toàn-quyền có tỏ lòng ngợi khen và cám ơn quan Tổng-soái cùng các hàng tướng đi dẫn ngài đi xem khắp mọi nơi.

Bão rớt. — Trong số báo ngày hôm qua, bản quán có đăng rằng cách mấy Đatnam 150 hải-lý có cơn bão chạy về phía tây, quả nhiên ngày hôm nay ở đây mưa gió suốt ngày.

Ở đây thì là một cơn bão rớt, nhưng ở Trung-kỳ và Nam-kỳ thì thiệt hại vô kể.

Cứ xem những điện-tín của hai xứ ấy gửi về phủ Toàn-quyền chiều hôm qua và sáng hôm nay như sau nầy thì rõ vậy :

Điện-tín của quan Thống-đốc Nam-kỳ

Chiều mồng 6 Novembre và đêm mồng sáu mồng 7 Novembre, xứ Nam-kỳ bị một cơn bão rất thiệt-hại, nhất là các đồ, các ghe cùng các nhà lá ; màn màng thì hình như không việc chi.

Tàu *Azag-le-Rideau* ở Haiphong vô, đáng lẽ tới Saigon từ chiều hôm 6 Novembre, nhưng sau khi qua sông Nhà-bè và ở đó cho đến sáng hôm sau, lại phải dừng lại cách 300 thước.

Quan Đại-lý Ô-cấp (Cap Saint-Jacques) có điện rằng trong cơn bão từ chiều mồng 6 đến sáng mồng 7 thì đắm mất 12 chiếc thuyền và chết mất 10 người ở trong các thuyền ấy. Dường giáp bờ biển cũng bị nước trôi đứt mất bốn quãng ; bến tàu De Lanessan bị hại cũng nhiều. Còn mùa màng thì không thiệt mấy.

Điện-tín của quan chánh kỹ-sư Lục-lộ đạo phía Nam

Vì trận bão ở miền Tourcham mà đường cái bị đứt mất 250 thước ở kilomètre 319. Có điện tín báo rằng ở quãng đường rẽ đi Kronpha bị lụt to.

Điện-tín của quan Khâm-sứ Trung-kỳ

Từ chiều hôm 6 Novembre và cả đêm cho đến sáng mồng 7, trong khi có bão, song đánh đắm nhiều thuyền lắm. Trong khoảng từ 12 giờ trưa đến 6 giờ chiều có 14 chiếc thuyền buôn lớn chở được từ 15 đến 30 tấn có sức bơi vào bờ mà bị sóng đánh đắm ở trước Phan-thiết. Mười chiếc nữa bị sóng đánh lên bờ thì thấy thủ cứu được nhiều. Số thuyền đánh cá chưa về được không rõ là bao nhiêu. Hễ điểm xong thì thiệm chức sẽ điện trình ngài sau. Các đồ vật và thấy người chết rại lên bờ nhiều lắm.

Quan Công-sứ Quảng ngãi điện rằng chiếc thuyền chở thư ở Poulo-Canton bị chìm mất. Trong số 18 người hành khách thì một được 14 người kể cả người lái thư. Cái hòm đựng công văn chìm mất. Quan Công-sứ đang cho điều tra.

(Xem trang thứ ba, cột thứ hai).

N° 100

TRUYỆN

MƯỜI NĂM VỀ SAU

(Dix ans plus tard)

tức là truyện

(Ba-la-gia-luân Tử-tước)

Soạn-giả : ALEXANDRE DUMAS

— Đang thì hăng hái. Bấy giờ tôi sẵn vào giữa quân tên đạn ở thành Casal mà tôi chém quân linh, để tỏ ra rằng tôi cầm cương lên ngựa cũng giỏi bằng nhà võ-tướng. Nói câu đáng tội, tôi lại làm cho người Tây-ban-nha và người Pháp đôi bên hòa hiếu với nhau, thì điều đó cũng chuộc cái tội tôi được đôi chút.

Thầy cả nói :

— Muốn tỏ ra mình cầm cương lên ngựa giỏi, thì thầy không thấy tỉ tỉ gì gọi là tội cả : Đó là một cái toàn tài, và lại làm bằn hoạn cho cái áo thầy-tu của nhà chúng ta. Thầy xin lấy cái tư-cách nhà đạo mà hãnh diện về cái cách can đảm của một người đồng đạo đã tỏ ra.

Giáo-chủ gật đầu thì lễ rồi nói :

— Vâng. Nhưng tội cũng lắm việc lôi thôi nữa.

— Việc gì là việc lôi thôi ? . . .

— Ồ ! Cái tội kiêu ngạo đáng sa địa ngục ấy lại còn những cái tội cần khác nữa . . . . Từ khi tôi đã giấn mình vào đám can qua, bỏ ba ở nơi hàng trận, đã ngỡ phải cái hơi thuốc đạn, thì đối với các viên võ-tướng tôi không còn có lòng thương mấy tí nữa.

— À !

— Đó là một sự xấu . . . Bởi vậy cho nên tôi thuở ấy sắp đi, tôi không còn có thấy lấy một viên võ-tướng nào chịu đựng được cái gì.

— Thầy cả rằng :

— Bởi tại khi bấy giờ các nhà võ tướng không được giỏi giang chữ gì.

Mã gia-linh nói to lên rằng :

— Ồ ! Bấy giờ có ông Thân-vương . . . Tôi đã tỏ chiết bẩm lợn.

— Cũng đáng kiếp cơ ! hẳn đã vinh hiển lắm nhiều, lại được kha khá của.

— Thân vương đã vậy, nhưng còn những người khác, như Bô-pho tước công chẳng hạn. . . Tôi đã làm cho đau đớn ê chề biết bao ở trong ngục Vinh-xen . . .

— À ! Nhưng đó là một đứa phản thần, về lại vì bảo thủ cái sự trị an của quốc gia thì thế nào Đức-ông cũng phải chịu phần thiệt chứ . . . Thôi, giải thoát !

— Tôi thiết tưởng những tội kiêu ngạo kể như vậy đã là cạn hết rồi. Song còn một tội khác nữa, sự chưa dám xưng danh ra.

— Cứ nói đi. Tuầy đây . . . Thầy sẽ hộ danh cho.

— Tội to bằng cái đình ấy, Thưa cha ạ

— Chưa biết chừng.

— Thưa cha, hẳn cha cũng đã có nghe nói cái chuyện tư thông của tôi với . . . . với . . . . với . . . . Lệnh bà Hoàng Thái-hậu . . . Những đứa xấu bụng . . .

— Đức-ông ạ, Những thằng xấu là những thằng ngốc. . . . Chớ chẳng lẽ, vì việc Quốc-gia, vì lợi quyền của Thiên-đế, mà Đức-ông lại chẳng một cột một dạ với Thái-Hậu hay sao ? Thôi, giải thoát ! giải thoát !

Mã-gia-linh rằng :

— Tôi xin nói quyết với cha rằng thực cha đã cất cho tội một cái gánh nặng nó đè chết ở trên ngực tôi nay.

— Làm quái gì những cái vật ấy, .. Đức-ông phải tìm kiếm ra những cái việc bệ trọng kia chứ.

— Thưa cha, Còn có những cái tội tham lam nữa.

— Đó là một cái bậc thang để trèo đến những cái mục-đích cao quí đấy Đức ông ạ.

— Lại lắm le cả đến cái mũ Giáo-Hoàng nữa cũng có.

— Được làm Giáo-Hoàng, là được ở trên hết mọi kẻ có đạo... vậy thì làm sao Đức-ông lại chẳng thèm muốn ?

— Thiên-hạ họ vẫn yên trí rằng vì tôi muốn làm Giáo-Hoàng, nên tôi mới bàn thành Công-Lê (Cambrai) cho người Tây ban-nha.

— Hoặc giả tự Đức-ông cũng đã hay làm những sách phỉ báng, nên Đức-ông không hay ngăn cấm kẻ khác chăng ?

— Bởi thế. Thưa cha, Quả thực lòng tôi rất là trong sạch. Nghe như chỉ còn có những tội nhẹ nhẹ nữa mà thôi.

— Thì nói xem. . .

— Tội có bọc.

— Việc đó cũng khi về phần đời, trái với lẽ đạo. Nhưng mà cái bổn-phận cao quí nó bắt buộc Đức-ông phải gà chứa cái gì.

— Đành bọc, tôi lại hay thích được.

— Không có ai đi đánh bọc lại đánh lấy thua.

— Tôi cũng có đánh giun tí chút...,

— Thế là giữ lấy cái phần thắng cho mình. Thôi, Giải thoát !

— Vậy thì thưa cha. Tôi nghe trong lương-tâm không còn có vướng víu sự chi hết thảy nữa. Xin Cha làm phép giải-tội đi cho. Khi nào Thiên-Chúa gọi đến, thì linh-hồn tôi sẽ được siêu thoát mà lên tới chốn Thiên-đàng ..

Thầy-cả không động tay mà cũng chẳng động môi.

Giáo chủ nói :

— Cha còn đợi cái gì nữa, Thưa-Cha ?

— Thầy còn đợi Tướng-công xưng hết đi đã.

— Nhưng tôi đã xưng hết rồi mà.

— Ồ ! Không. Tướng-Công lầm.

— Tôi có biết đâu.

— Thử tìm kỹ xem.

— Tôi đã cố hết sức tìm kỹ đến thế là cùng.

— Nào, thế Thầy sẽ nhờ lại giúp Đức-ông nhé.

— Vâng.

Thầy cả còn đăng hắng năm bảy lượt rồi mới nói :

— Đức-ông không xưng đến cái thói biển-lận, cũng là một tội thình đấy, cả đến những cái trận ẩy nữa.

— Nhưng trận nào, Thưa cha ?

— Đức ông ạ, Những cái trận của Đức-ông ấy mà.

— Thưa Cha, thiệt đó là tiền của tôi, lẽ tôi lại phải xưng ra mấy cha, thưa cha ?

— Đấy, Hai cái sở-kiến của ta khác nhau là ở chỗ ấy. Đức-ông nói rằng tiền đó là của Đức-ông, mà Thầy đây thì thầy nghĩ rằng tiền đó muốn chừng như của nhà người khác.

Mã gi-linh vắt cái bàn tay rá ngắt lên trên cái trán lấp lánh những giọt hồ hôi mà ấp ủng rằng :

— Thế là thế nào ?

— Thế này : Làm tôi nhà vua..... Tướng-Công đã được làm của...

— Ho ! Lắm . . . Đã thấm vào đâu.

— Dù thế mặc lòng, nhưng mà cái của ấy tìn đâu mà đến ?

— Từ Nhà-nước.

— Nước thời là vua.

Mã-gia-linh đã thấy rạn sự rồi nói ;

— Nhưng, cha định kết án ra thế nào, thưa cha ?

— Không có quyền sở kỳ khai các tài sản của Đức-ông ra thì thầy không thể kết luận được . . . Xin Đức-ông hãy bẩm thử ra xem nào. Đức-ông có cái cung-điện ở thành Metz.

— Có.

— Mấy tòa nhà-dòng Thánh Cơ-lê-măng, Thánh A-nô, Thánh Vinh-xen, cũng ở thành Metz cả.

— Có.

— Đức-ông có tòn nhà dòng Thánh Đô-mi tronng nước Pháp. Một cái có ngói đẹp lắm sao !

(Còn nữa).

Ai có giấy quốc-trái bắt sứt năm nào, hay giấy trái-phiếu riêng của các hội Công-thương mà nay muốn bán thì xin đem lại hiệu Đức-Long, ở số 80, phố Mã-mây, Hanoi, chậm-chước theo thời-giá, mua bán phải chăng.

Qui-khách ai có thứ hàng gì ở không có chỗ bán, xin mời đến chậm-chước hay là viết thư đến, bảo-hiệu xin hết sức cổ-vũ mua bán giùm cho hàng được như ý các ngài.

ĐỨC-LONG-HIỆU

2059 *cần-bạch.*

f-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thường làm độ ngũ đầu Bảo-chế hội trưởng Nguyên chuyên về ngoại-khoa tại bệnh-viện Tenia, Pez, Robert Casablanca Port Said (Alicập Huế

Ngoại khoa, hộ-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai

Phòng thăm bệnh 1, 1 ĐƯỜNG GIA-LONG, 32

KHÁM BỆNH : Giờ 3 đồng một lần

2012

Hỏi kẻ phải đau

Này hỡi các người Nam Việt phải đau ngực, phải ngộ lạnh, phải đau khi quán mà đi chữa thuốc không phải đường, bao là đã không chữa chạy, nào có may hỏi những người phải đau khi quán đã kinh niên, nước phải đau ở phổi, nay hỏi các người phải không lạc, nay tôi khuyên các người nên nhớ ngày đi!

Bệnh đau phổi, trước kia tôi đã bảo là một bệnh phổ-thông, vì bệnh ấy là một bệnh truyền từ nhượng tên. Nghĩa là ai có bệnh ấy thì truyền cho con cái, truyền cho cả một đời người, sau này không sống được bao nhiêu và phần nhiều không sinh đẻ được.

Lời tôi nói đây quan trọng thế nào các người có hiểu không? Nếu có bệnh mà không chữa đi, thế trong 50 năm, hoặc 100 năm nữa giống Nam-Việt tiêu diệt mất, vì người có bệnh lao thì sinh ra những con cái phần nhiều không sống được. Người có bệnh lao mà có thể sinh con để cái được, thì chỉ sinh con cái yếu ớt, gầy mòn thôi.

Hỡi người Nam Việt, nên các người không muốn giống Nam Việt bao mãn đi, các các người muốn giống Nam-Việt tiêu diệt đi, thì chữa bệnh đi mới được.

Vậy xét viết thư cho hiệu Bảo-chế MONTÈS số 84 Pont Bert Hanoi mà hỏi mua một lọ BRONCHOSERUM giá là 2 hào. Sang và chữa được bệnh ấy còn, thì nhất một thứ rẻ, nếu mất lọ, thì tỷ khỏe mạnh và hớt đau.

BRONCHOSERUM

Một lọ. . . . 0$90

Vin Tonique Tonkinois

Rượu tonique vừa bổ lại vừa ngon, rất có ích cho đàn bà ở cữ.

DẦU CÁ MỚI ĐẾN

Phát tươi, thật tốt. Dầu cá có nhiều thứ, thứ hung-hung (*blonde*) và thứ mũi nâu (*brune*).

Thứ hung-hung (*Blonde*) mới thực là thứ tốt, mà thứ hung-hung (blonde) ấy chính là thứ Dầu cá của hiệu *Montès* bán, quý-khách nên nhận kỹ kẻo lầm.

Thuốc chữa bệnh ban rất thần hiệu

SIROP N°1

Một chai. . . . 1$00

Thuốc viên kẻ huyết Pilules Pinck »

Một lọ. . . . 4 f. 45

Bộ 0$65 đến 0$70

Sáu lọ. . . . 24 f. 50

Bộ 3$50 đến 3$70

Thuốc nước bổ huyết « LE PEPTO KOLA ROBIN »

LE SIROP D'HÉMOGLOBINE MONTÈS

Thuốc thực bổ bổ huyết

Mỗi chai phần tư lít. 1$00

Một lít. . . . 3 50

MORRHUOL CHAPOTEAUT

Simple et crésosolé. Dầu cá viên hạng bổ tỳ và hạng chữa bệnh lao

CACHETS ANTIGRIPPE

Trị bệnh sốt dịch : như bệnh grippe bệnh cúm, về mùa này thường hay hại người nhất là bệnh grippe, nhiều người phải chỉ trong vài ngày thì chết.

Ai có người phải bệnh ấy nên đến bản-hiệu mua 3 viên thuốc antigrippes. Thuốc này rất thần hiệu để cứu vớ số người ai cũng biết tiếng.

Giá bán mỗi viên một hào

Cách dùng : cách 3 giờ đồng hồ uống một viên rồi uống nước rõ nóng, đắp chăn cho ra mồ hôi. Hễ càng ra được nhiều mồ hôi càng mau khỏi, nên muốn cho chóng ra mồ hôi thì uống rõ nhiều nước nóng và ở người cho nóng đến thì chỉ trong 24 giờ là khỏi.

Bào chế MONTÈS, 84, phố Paul-Bert. Hanoi

Tàu Champagne tại làm sao mà đắm? — Về việc tàu *Champagne* bị đắm, nay lại tiếp được tin sau này, cũng đúng với những tin đã đăng trước :

Tàu *Champagne* bị đắm là bởi chủ tàu tham lợi chở hành khách đông quá. Lệ tàu ấy chỉ được chở có 80 người hành-khách mà quá lắm đến 100 người là cùng. Ấy thế mà hôm ấy tàu chở đến ngót 300 người, nghĩa là một số hành khách gấp ba cái số đã định, thì tránh sao chẻ khỏi đắm được. Hôm ấy là ngày ở ngoài mở than Hongay phát tiền-công cu-li, cho nên vợ con cu li ra lấy tiền về cũng đông. Và bữa ấy cu-li cũng nhiều người xin phép về nhà để gặt, nên chỉ hành khách đông quá, phải cho đứng cả ở dưới quầy mới đủ chỗ.

Lúc tàu đến bến, người trên tàu đứng cả vào mặt bờ để lên, ở dưới quầy lại nhẹ, mà dây cầu đương lúc ấy lại đứt, nên tàu úp nhào xuống nước, hao nhiều người trong tàu chết đuối gần hết.

Ôi! chỉ vì tham một chút lợi mà hại biết bao nhiêu người, mới đây nhân kỳ giá cả việc đi qua miền ấy, thấy người mất chồng kẻ mất vợ, con mất bố, mẹ mất con, tiếng khóc tiếng kêu ai oan thảm sầu, nghĩ mà cảm tức thay cho cái thói tham-lam vô-lý của người đời, rồi với viết mấy hàng này về xin quý-báo đăng giùm cho.

Nay kính,

N. v. Tn.

Quan Bác-tơ Bi-o-man

Y-khoa Tiến-sĩ

Chuyên trị về các thứ bệnh :

Hộ sinh, chứng bệnh đàn-bà, càng con-gái, các chứng sài trẻ con. Bệnh đau mắt, bệnh giang mai và bệnh ngoài da, cùng nhiều các thứ bệnh khác, vân vân..

Phòng khám bệnh ở cần cuối phố Gia-long, số nhà 33. Bắt đầu từ 1 giờ đến 4 giờ chiều. Ông nói số 314

2047

Cần Bác-đầu bội-tinh. — Đến sáng thứ bảy này sau khi điểm binh, quan Thống-soái Blondlat sẽ gắn để tặng hàng Bắc-đầu bội-tinh (Commandeur de la Légion d'Honneur) cho quan chánh kiểm-sát Tài-chính Norès.

Hội-đồng ủy-viên. — Hội-đồng ủy-viên đến ngày thứ tư sau 15 Novembre hồi 21 giờ sẽ họp tại tòa Đốc-lý để bàn. Trong các việc bàn thì có những việc sau này :

Bầu một ông ủy-viên làm thư ký ;

Trình về việc trích tiền ở trong các khoản chi tiêu không dự định trước ;

Việc sang sổ chi tiêu ;

Việc sang sổ chi tiêu của nhà Vạn bảo ;

Làm sổ dự toán cho năm 1923 ;

Làm sổ dự toán cho nhà Vạn-bảo ;

Đơn xin tiền trợ cứu của Ng-trọng-Vỹ là con trai một người trưởng phố mới chết ;

Thư của ông xã-trưởng Hauviné-Hanoi ;

Giấy xin tiền trợ cấp của ông hội trưởng hội nhà đông người ;

Dựng tại Marseille một cái bia kỷ-niệm các chiến sĩ trận vong ở đạo quân bên Đông và các miền xa ;

Việc kiểm xét các xe-hơi ;

Việc hội Foot-bal xin tiền trợ cấp ;

Việc phân địa-giới các đất của quan binh ở Đồn-thủy (thành phố với nhà nước mới đổi lẫn cho nhau) ;

Sổ điền lệ bán đấu giá đất công ;

Việc đổi đất của sở Công-sản Bắc-kỳ với thành-phố cấp thêm 8000 đồng và việc thành phố nhượng đất cho sở Công sản;

Việc mua bán và đổi các công-thổ;

Các việc linh tinh.

Thanh tra các tòa-án. — Quan Chưởng-lý Toussaint sáng hôm qua đã đi sang Lào để thanh tra các tòa án Lào.

Một tin quan-trọng cho cõi Đông-pháp. — Trong điện-báo Paris ngày 7 Novembre có nói rằng quan Thuộc-địa-bộ Thượng - thư Albert Sarraut đã đệ trình phòng Thương-mại bản dự án về việc cho phép xứ Đông-pháp mỗ phẩn thứ hai về trái-khoản 90 triệu đã được phép ngày trước. Trong bản dự án ấy có thay đổi lại các khoản chi tiêu về việc thực hành cái chương-trình kế-hoạch trong năm 1898, mà sau đã thanh giảm bớt như sau này : Việc thủy lợi : 1,500.000 f. ; Đạo-lộ : 8.913.000 f. ; nối thêm đường hỏa xa Hanoi-Nha-cham : 49 859 000 ; làm lại trường Quốc-học và các trường học 1.500.000 f ; việc y-tế : 2,000,000 ; đặt sở Vô-tuyến-điện Sa'gon 368 000 f.

Cuộc thi xe hoa. — Sở Điện-báo bá cáo rằng các nhà có xe hoa thi mỗ bề cao quá 3m50 có thể vướng giây điện thoại được thì nên cho sở ấy biết xe mình đi qua những đường nào, để tạm cắt dây điện đi.

Việc chữa bệnh ở tàu Songhoi — Quan Đốc-tờ Trương-đình-Trí, thầy thuốc tỉnh Bắc-giang được lệnh quan trên cử đi coi việc thuốc thang trên tàu *Songhoi mandat* 500 đồng là cái phần cuối cùng trong số 70.0 đồng trợ cấp cho phòng Canh-nông Bắc-kỳ và phía Bắc Trung-kỳ.

CẦN NGƯỜI LÀM VIỆC

Cần một người cầm máy ô-tô. Hỏi tại bản-quán.

3045

Các ngài có phiếu QUỐC-TRÁI và danh bất cứ năm nào, nay muốn bán lại được GIÁ RẤT CAO, xin đến hỏi LÊ ĐÌNH CẢNH, số 17, phố hàng Giấy (Rue du Papier Hanoi.

2045

Lệ mới của sở xe lửa Nhà-nước. — Trong số ngày hôm qua, bản-quán đã đăng các giá tiền cước xe hỏa, nay đăng tiếp theo những đoạn trích lục sau này :

Phàm các quan võ đi hạng nhất thì mà có giấy phép thì được giảm nửa tiền.

Các hàng hạ sĩ quan Tây Nam, các hàng cai lính Tây cùng các đội khố xanh đi hạng nhì hạng ba cũng được giảm một nửa.

Các hàng cai đội Annam cùng các hàng cai khố xanh Annam đi hạng ba cũng được giảm một nửa.

Phàm đi xe thì phải lấy vé.

Vé ba ngày trên thì cứ nội trong một ngày kể có chuyến xe là đi được.

Còn vé hạng tư thì chỉ phát chuyến xe nào là đi được chuyến ấy mà thôi.

Hành-khách muốn ngồi lên toa trên hạng của mình lấy vé thì phải báo cho người kiểm-soát tàu biết, và phải trả thêm tiền về cái quãng đường mình đi. Lại phải thêm một số tiền thuế nữa là 0p, 50.

Hễ lên trên tàu mà không báo trước thì sẽ phải trả thêm suốt cả dọc đường mình đi

Lại phải trả thêm những khoản thuế sau này :

1 Ở ba hạng dưới lên hạng nhất : 2p. 50.

2 Ở hạng ba lên hạng nhì, hay là ở hạng tư lên hạng nhì hạng ba : 1p 50.

Mông-xích tô. — Mông-xích-tô, cuốn thứ hai đã xuất bản, M. Vũ-công-Nghị có gởi tặng bản-quán mấy cuốn, vậy xin có lời cảm ơn, và chúc cho cuốn này cũng bán đặng chạy như cuốn thứ nhứt.

Phá nhà lấy tiền. — Mme Ng-thị Nhu nhà ở đường Thành, số 16 bis kiện lại sở Cảm rằng có mấy người lính Tây phá nhà lấy mất 90 đồng và ít quần áo và đồ vật.

Cái đám M. Nghiệp-Sâm. — Hồi 2 giờ chiều hôm 7 Novembre đã cất đám M. Nghiệp - Sâm về nghĩa địa Trung-hoa. Anh em người ta người Khách đi đưa rất đông.

M. Sâm là người Minh-hương mà là một tay bợn-công ở Hà-thành, nhiều người biết tiếng. Ông đã vẽ cho các nhà hát những bức tranh rất đẹp, và vẽ vào thạch-bản để in lại rất tài. Trong việc cải-lương diễn-kịch, M. Sâm cũng giúp được cho nhiều. Nay mất đi, anh em lấy làm thương tiếc lắm.

D.

Ngạch Công-chính. — M. Hoàng-văn-Hanh, thư-ký hạng nhất ngạch Công-chính, được nghỉ giả hạn bốn tháng lĩnh nửa lương.

Ngạch Khán-hộ. — M Ngan-văn-Tom, cựu khố-xanh, khán-hộ làm-hội ở nhà thương Sơn-la được bổ khán-hộ tập sự vẫn tòng sự tại tỉnh ấy.

Nghỉ dưỡng bệnh. — M. Trần-như-Bằng, được nghỉ dưỡng bệnh thêm ba tháng, tháng đầu nửa lương và hai tháng sau một phần chín tư.

VIỆC BẮC-KỲ

PHÚ-THỌ

Làm chay cho các chiến-sĩ tử trận — Sáng hôm thứ năm mồng 2 và chiều hôm trước, tại nhà thờ Hà-thạch và chùa Phú-thọ có làm lễ kỷ-niệm các chiến-sĩ tử trận. Hôm ấy quan Công sứ, quan Tuần cùng các Quí quan, Nam-quan đến thì lễ ở nhà thờ và ở chùa đông đủ cả. Hồi 10 giờ sáng, tại chùa, có các quan phủ huyện mặc áo dài tế ở sân chùa Phú-thọ rất là trọng thể. Suốt ngày đêm hôm ấy trong chùa đã khắp mặt sư vãi tụng kinh làm chay phá ngục và rước chiến hồn đi chung-quanh thành-phố, chuông trống bát âm không lúc nào dứt, người đi xem, chẳng kém kì ngày hội to vậy.

Mất trộm. — Tối hôm thứ hai vừa đây, kẻ trộm vào nhà Châu-thiện ở phố Tân-hưng, lấy mất đồ vật quần áo đáng giá hơn một trăm bạc.

Cháy. — Nhà tên Muống ở phố Chợ-lớn, vì đun nấu, nên lửa bén lên nóc mái cháy mất một gian nhỏ, tài hộ lèo thì may có nhiều người ở chợ kéo lại chữa tắt được ngay. Ấy cũng vì bất cẩn mà ít nữa cháy lây cả phố và chợ.

HƯNG-YÊN

Ngạch Y-tế. — Ông Trần-văn-Lai là thầy thuốc ở Phố-lý có nghị định đổi về Bần-yên-nhân, nhưng vì ở đấy chưa có nhà thương thì có lẽ ông Lai lại đổi về nhà thương Hưng yên thay cho ông Luyện đã đi nơi khác,

Cách chức. — Thầy tá-địch Trương-xá, vì bỏ trạm không xin phép, nay đã phải cách chức. Cũng có rằng các thầy tá-địch trạm khác, coi đó làm gương, đừng bỏ trạm mà đi công việc của mình.

VIỆC KINH-ĐÔ

Lập nhà thương cứu kẻ ăn mày. — Cách 4, 5 mươi năm về trước, nhà nước Nam-triều tự có lập trại nuôi những tàn tật bần cùng đi ăn mày, nuôi chúng nó có cấp lương thực và áo quần tơi nón, nhưng cứ cho chúng nó giữ nghề ăn mày, cho nên chúng nó lẫm lúc lấy thế nhà nước mà đi dọa chúng, nghĩa là chúng nó vào nhà ai xin tiền cũng phải cho, cho nhiều mới chịu, bằng ít chúng nó lại rầy rà lối thôi làm cho kẻ thường dân phải sợ nó mà cho tiền, vì thế mà có đứa làm nên giàu có, lương đồng điền viên đến nay hãy còn giữ vạn cái sản nghiệp ấy.

Nuôi mà để tự tiện như thế tưởng cũng quá đáng mà làm cho trong nước khi nào cũng có ăn mày, mà kẻ thường dân khi nào cũng bị bọn ấy nhiễu quấy ; thế thì chó có nuôi.

Hiện nay kẻ tàn tật đi ăn mày nhiều lắm nhất là ở các nơi bàng cận Kinh-đô, mỗi buổi chiều lại ở các nơi chợ chúng nó vào ngồi đông lắm, trong lí lẽ có lẽ người dân ông đau những bệnh như là chốt nước, dây đa bụng phần nhiều những kẻ lấy đi làm cu li ở các miền nước độc mà về không đủ thuốc thang điều trị lại gặp phải cảnh nghèo khổ đến bức nên phải đi ăn mày, bọn ấy hình tình mạnh mẽ xem bộ có lực lưỡng lắm, thế mà vì ốm đau nên phải chịu bỏ đói, cũng có đứa vào được nhà thương ở trị bệnh trong cũng hạn bỏ thì được lành mạnh mà ra về, nhưng vào được bọng ấy tưởng cũng không để mà lắm khi hạ bỏ thì cũng chẳng có chữa chỗ cho chúng nó vào. Bỉ không vào được thời chúng nó tự đi xin lấy thuốc ở nơi nhà cho thuốc của nhà thương, nhưng khỏ thay đã là kẻ ăn mày thời đâu đâu chen chân vào với người thường vào xin cho được thuốc, phải đợi sáng từ tảm giờ đến 11 giờ chiều từ 2 giờ đến 5 giờ là khi hết, thuốc đâu nữa mà xin ; đã không được thuốc lại phải chịu đói vì không có thời giờ mà đi xin ăn. Xem thấy tình cảnh bọn ấy thật là nên thương xót. Lại có những bọn dân bà ẵm con bế cái đi từng đoàn cũng vào hàng chọ hẳn tật bệnh ấy cả. Ước ao rằng quan trên sẽ thiết lập ra một nơi cho thuốc và trị bệnh riêng cho bọn ấy, thời hàng ngày sẽ có đến năm bảy trăm đứa đến xin thuốc và mỗi năm cũng trị lành được một số bằng chừng ấy người cũng khỏ, thời hạnh phúc cho dân biết là bao

(Xem trang thứ tư)

祥和裕
YU-WO-TSEONG

48, Phố Hàng Ngang, 48

HANOI

Kính trình các quý-khách biết : Bản-hiệu có bán : Gấm, vóc, nhiễu, kỷ-cầu, thượng-hải, kim-ngân-đoan, châm-châu, tua lục-soan, đa, the, xuyến, linh, hàng Saigon, hàng Bắc, các thứ vải và tạp hóa, vân vân...

Hàng tốt — Bán rẻ!

Quý-khách ở xa xin gửi thơ, bản-hiệu sẽ gửi ngay hàng theo lối lĩnh-hóa giao-ngân (Contre-remboursement).

2010

XIN XEM CHO KỸ

Phàm nhiều các qui-khách xem báo thấy có đăng cao-bạch của bản-hiệu, đến khi về mua lại mua ở hiệu thuốc khác, sau nhỡ mà lầm ra không đặng, lại viết thư trách bản-hiệu. Vậy gọi có mấy lời kính trình các qui-khách rõ cho và xin các ngài tu nay đã có lòng chiếu-cố đến bản-hiệu thì xin nhận rõ : ».

« Nhà Bán-thuốc Ed Montès có đồng-hồ ba chuông mà ở ngay giữa phố Tràng-tiền, số nhà 54, Hanoi. »

Nay kính,

Ed. MONTÈS,

54, Rue Paul Bert, Hanoi

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM

(Paiements en timbres-poste)

Nhiều ông gởi tiền trả bản-quán bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài trừ ra những tiền đã chỉ rõ, còn thì bản-quán không nhận gì trừ bằng con-niêm cả.

SÂM-HƯNG

88, 90, 92, Avenue Paul Doumer, Haiphong

Hiệu làm đồ gỗ kiểu tây kiểu ta.

Kiểu gì làm cũng được.

Đồ gỗ trạm kiểu ta, thực khéo, thực đẹp.

Đồ mây theo kiểu Thonet

Chiếu cói xe

Đồ mây đan

Xưởng thợ tại :

18, Phố Đường-cát (O'dendhal)

GIÂY NÓI SỐ 643

1066

CÁC CUỘC ĐI XEM

然 SẢN-NHIÊN 榮

Tối thứ năm :

NGỌC-CAM, NGỌC KHỔ

Tích này là một tích rất có giá-trị, ngày hội 14 Juillet mới rồi bản-hội diễn qui-khách đều ngợi khen. nay nhân hội đình-chiến, lại xin diễn để hiến liệt-qui.

Tối thứ sáu :

HOÀNG-LƯƠNG NHẤT MỘNG

Xem tích này thì ở đời phong-lưu phú quí chẳng qua như một giấc chiêm bao Tích này có thể làm một bài rất hay để cảnh tỉnh những người chỉ chực kha khu trên con đường danh-lợi.

Ngày thứ bảy :

GIAO, QUỶ TRANH CÂU

Vui nhất hồi công-chúa con vua Lư-Lăng gieo cầu tuyển phu. Giao, Quỷ thi tài giật giải không ai chịu thua ai.

Tối thứ bảy :

ĐỨC MẪU - THOÁI

Gớm Thảo-mai đem lòng đào dỏ, giá đồ-thư làm kế gieo oan. Kinh-xuyên chàng chẳng xét ngay gian, tiên nữ nỡ lầm-than nơi sơn-cước.

Tối chủ-nhật :

LIỆT PHỤ CẮT NHŨ

Nàng Lê-thụy-Điên gỏa chồng sau vì Trần-Hàng chóng ghẹo mà nàng cắt vú để chết theo chồng, thực là một người đàn bà tiết liệt lạ làng.

Tối thứ hai :

ÔNG THIỆN ÔNG ÁC

Thiện-hữu, Ác-hữu cũng là thái-tử con vua Phi-chân, Ác-hữu lòng tham mà lập thiên phương bách kế để hại anh, nhưng rồi sau, thiện giả thiện lai, ác giả ác báo.

Tối thứ ba :

XÚ DIỆN Ô NGA-MY

Ngọc-thỏ và Xích-hầu là người ở liên cung giáng thế, mà cái thói ở nhân thường kỳ xử diện ô nga mi cũng còn có, chẳng trách ở nhân gian.

CINÉMA PALACE

(Nhà chiếu-bóng lớn phố Paul-Bert)

Tuần lễ từ thứ tư 8 đến thứ ba 14 Novembre 1922

Ba buổi hôm ngày thứ năm và chủ nhật chớp từ 5 giờ chiều, thứ bảy chớp 5 h. 30

CHƯƠNG-TRÌNH

THỜI-SỰ « ÉCLAIR »

« CON PHƯỢNG MÁI CON »

Bài thứ IX

Nghĩ

MỘT KẺ ÁC

Bi-hài kịch chia làm 6 đoạn

CHARLOT ĐÔNG TRÒ

« 20 PHÚT ÁI-TÌNH »

Ngày nào cũng có nhạc, chỉ trừ tối thứ hai và chiều thứ bảy

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài được biết rằng : tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các tiệm-qui ông nào mua thì gởi tiền cho ; kẻ không có tiền gởi theo giấy mua thì bản-quán không trả lời. Mọi báo thì tính từ rằm hoặc mồng một tháng tây trở đi cho gọn.

華 PAO-VA 寶

25, Phố Hàng Bồ, Hanoi

第八廿號門衙通行內河京東

Chúng tôi có lời kính trình các qui-khách biết rằng chỉ trương của chúng tôi là để chiêu khách, cho nên không những là bán giá thật rẻ, lại con cũng nghĩ càng thêm hàng lên cho đủ mọi thức, không kể những đồ vàng bạc thường dùng, chúng tôi lại có buôn ở bên Hồng-kông và Shanghai những đồ trân châu, hổ phách, ngọc thạch, nói tóm lại là đủ các thứ thật thực rất quí, lối cổ, lối kim mà ngày nay ở cõi Việt-Đông dùng quen. Chúng tôi lại có bán cả mọi thứ đồ sứ Giang-tây như là lọ, bát, tử bình bằng sứ, vân vân.



Cũng kỳ tàu vừa rồi, bản-hiệu lại mới thỉnh thêm được giảm ba tay thợ khéo ở bên Tàu sang, nào là thợ kim-hoàn, nào là thợ chữa các thứ đồng-hồ. — Xin các quý-khách chiếu-cố cho thời chúng tôi lấy làm cảm ơn lắm. Các ngài đến xem, chúng tôi cũng xin nghênh tiếp một cách rất lịch-sự,

PAO-VA

Bibliothèque, n° 25, Rue des Papiers, Hanoi

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

VIỆC TRUNG-KỲ

THANH-HÓA

Trường Pháp-Việt Hà-trung — Để hơn một tháng nay học-trò trường Pháp-Việt cứ chiều thứ hai và sớm thứ năm thì cứ mấy trăm học-trò ra tập thể-thao. Ấy cũng một cách học mới ở chốn hương thôn. Xem ra phấn nhiều người đã nhiễm phong-trào thì thích lắm, song có mấy ông còn hủ cho là cách tiêu khiển ít được nhã.

Kỳ trước nghỉ Lễ thì các ông giáo phải dạy lấy ; như nay, ông đốc-giáo xin quan trên được một thầy dạy là M. Nguyễn-quang-Bảo, cai ở đồn Bỉm-sơn.

Rồi đây cũng lớp ra một ban đá Foot-bal cho học-trò chơi.

Vì có quan Giám binh ở Bỉm sơn bắt kẻ bị tội làm một vùng đất rộng rãi bằng phẳng cho học-trò tập thể-thao. Như thế ở chốn hương-thôn cũng hưởng được cuộc chơi thanh nhã mà xưa nay chỉ nơi đô thị được hưởng riêng mà thôi. Từ Bình

PHÚ-DIỄN

Bát-thập thượng thọ. — Ngày 13 tháng chín ta vừa rồi là ngày mừng thọ bát-thập cụ Đoàn-các Cao ở Phú-diễn (Nghệ-an). Cụ ở trong quan-trường tất cả hơn 30 năm, ở Bắc-kỳ cũng lâu lắm. Cụ về hưu đã 10 năm nay.

Hôm ấy Hoàng-thượng có sắc một ông Tứ-đẳng thị-vệ hiệp đồng với quan Án tỉnh Nghệ, cung đệ ra ban cho cụ một cái đại-hạng kim-khánh và một bài thơ. Bài thơ ấy là "thơ Ngự chế" và Ngự đề bằng sơn vào một tờ giấy long-tiên vàng. Trong bài thơ thiên ngữ rất là đinh-ninh, tiếc vì bản báo không đủ mẫu chữ nho, không thể cung lục vào báo được. Mong rằng bài thơ Ngự chế sẽ đăng vào báo *Nam-phong*.

Mừng thọ ngày 13, mà ngày 14 Ngài mới cho cung đệ khánh và thơ ra, vì Ngài nghĩ ngày 13 là ngày làm lễ thọ, mà đệ đồ ban ra, thời phải đón rước thêm phiền cho nhà cụ, thật là muốn phẫu chu tất.

Quan Khâm-sứ Trung-kỳ, quan Công-sứ Vinh đều có giấy mừng, các quan Nam mừng *trường đối* thơ văn nhiều lắm. Con cháu về không đủ, nhưng cũng đã thật đông, cái sân rộng mà không đủ nơi làm lễ (con cháu ngót 200 người), người thời mừng thơ văn bằng chữ Hán, người thời mừng bằng quốc-âm.

Tựu trung ông viên-ngoại Cơ-mật Cao-xuân-Xăng có mừng cụ bài hát nhà-trò như sau này :

Đại-đức đắc thọ,
Tâm mươi còn mong có chín mươi mươi.
Phúc nhà lộc nước ơn trời,
Chước đại dẫu nhớ hôm nay lần thứ nhất
Trấp tải lịch dương triều đủ quận,
Nhất đường ban thái tử nhi tôn.
Trời cho mạnh, chúa lại cho nhàn,
Hoàn-phúc Ấy, thế-gian đà hiếm có.
Ơ a vông-cực khuyên nhau lo báo bổ,
Những tri niên chưa đủ đạo làm con.
Vì công danh nên lỗi đạo thần-hôn,
Chữ đại hiếu hiền thân nào đã dễ.
Hoàng-hà khư đói, sơn như lệ.
Vận-sự nầy ghi để với non sông.
Cao sâu sông nói : Lam, Hồng.

Việc Nam-kỳ

CẦN-THƠ

Vì ba các bạc nợ, đến nỗi chém người 4 dao. — Chiều bữa 21 rồi đây, Ng v-Bác đi chung đường với một người con gái quen về nhà. Dọc đường gặp Ng-v-Cu, ở mướn với một ông Tây kia.

Bác chào rồi, kế đó Cu ba các bạc thiếu đã hơn một tháng, Cu nghe nói giàu, bắt lối rằng gái gì có mấy cắc bạc mà đòi hỏi dọc đường om xòm như vậy. Thình lình nó rút dao trong tủ ra, chém đại vào lưng chủ nợ bốn vết, rồi lẫu thoát.

Bác bị vết, lần về nhà. Có một người bạn nó thấy vậy mới lấy cái áo đinh đẩy những máu cầm nó mà đem đưa cho một người lính mã-tà. Còn Bác về nhà quơ mai lại mới đi thưa. Người tường tận hung phạm Cu đã trốn về ở lại cùng chủ nó ở Saigon.

Đang tra hỏi đặng tri tỉm nó

Các hiếu-chủ nên biết

Ngày 29 Juin 1922 bản hội đã đăng báo trong một tháng để các hiếu-chủ có mỏ kỳ tăng trong đất Phúc-trang biết : Năm nay bản hội đình cải tăng những mộ ở trong khu Bình Nhất từ năm 1906 cho đến năm 1913 mà không thấy ai thăm viếng, đem đi táng trong một khu riêng.

Nay bản-hội nhắc lại để các hiếu-chủ biết là bản hội định đến ngày mùng *8 tháng mười ta* tức là ngày *26 Novembre 1922* thì sẽ bắt đầu bốc những mộ ở trong khu ấy.

Hợp-Thiện-Hội kính cáo

RƯỢU

QUINQUINA CUSSAC

Rất bổ

dùng cho những người ốm yếu.

BÁN TẠI

NHÀ

GUIONEAUD FRÈRES

ở Hanoi-Haiphong, và tất cả các cửa hàng bán lẻ ở các tỉnh.

2051

Kính trình các quý-khách biết cho bản-hiệu chuyên môn đóng đồ gỗ để bán sẻ lấy cả các kiểu mẫu rất thanh-nhã, rất tốt, rất bền, kiểu mẫu Tây, kiểu Tàu, kiểu Annam và kiểu Nhật ; đồ bày phòng ăn, buồng ngủ, buồng tiếp khách, buồng giấy, ghế ngựa, khung tranh sơn dầu, sập chân quỳ, tập hộp và thờ đương. Trong xưởng các bản-hiệu có nhiều thợ mộc, thợ chạm rất khéo, xin mời các quý khách chiếu cố lại mua cho bản-hiệu xin tính giá trang-bình, các quý khách muốn đóng bằng thứ gỗ gì thì bản-hiệu xin đóng đúng một thứ gỗ theo như ý các quý-khách, không đám làm sai. Xin nói để các quý-khách biết bản hiệu vẫn có in catalogues de meubles để biếu các quý-khách xem, bây giờ vừa hết bản hiện đang chờ thêm kiểu mẫu mới nữa để in thêm, hễ khi nào xong, bản-hiệu lại xin đưa báo để các quý-khách biết



LƯU-BÁ-VI dit VĨNH-XƯƠNG

2081 35, Rue Paltonneau, Hanoi

Nhà "Bán-đồ « TẤM-TẮM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

CAFÉ, RESTAURANT
HOTEL DES COLONIES

TRUNG-BẮC KHÁCH-SẠN

Chính-quán lợi phố hàng Trống, số 80 ngay cửa Nhà-Thờ
Phụ-quán có vườn hoa rộng rãi, ở số 68 cũng phố ấy

Đủ các cách tiện-lợi và lịch sự theo lối ăn ở của người Âu-châu

Bản-sạn thừa tiếp các qui-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách bình-đẳng, mà lại để tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa, muốn ăn, ở, hoặc uống rượu chỗ biệt-tịch cũng được, và cũng một giá tiền.

Phụ-quán cũng có giây nói trực tiếp với chính-quán 2049

HIỆU BÀO-CHẾ VÀ LỤC-HỌ'P

CHẾ THUỐC CHO NGƯỜI ĐẠI-PHÁP VÀ NGƯỜI AN-NAM

Ed. MONTÈS



Quan Bào-chế hạng nhất, Hà-nội, phố Paul-Bert, số 26



HÓA-HỌC CHẤT
và các thứ thuốc bào-chế

THUỐC ĐAU MẮT
Hiệu BONNET-CARD, trị các thứ đau mắt

THUỐC SOLUTION R. của ông HOLBÉ *để chữa a-phiện*
SOLUTION R. HOLBÉ
2 $ 00 một chai

Xem loại mới — muốn dùng thuốc nầy phải xin đơn quan Đốc-tờ người Pháp thì mới có thể mua được.

Gouttes « MÉTHARSINATE »
1 $ 00 một lọ

Thuốc sổ sạch; kem đánh-răng, mỹ nghệ không chất làm hại đến gì, dùng thuốc nay hay dùng!

Máy thứ bán-hiện hay bán :

Các thứ thuốc nước dùng in kim để tiêm vào da như thuốc bổ CACODYLATE DE SOUDE

Thuốc tiêm gọi là B 16, *trị bịnh Giang-mai*

Tuốc-nơ-sô SIROP PECTORAL *dác-cờ, ho mãi.*

Tuốc LAO *chỉ người lớn dùng được thôi*

Thuốc lậu hiệu MONTÈS
thuốc nàng = 2 $ 40 lọ 30 viên
thuốc thật = 0 $ 90 một chai
Chớ có chừng lậu ; chẳng bị một hay có uống thuốc cachexie antisyphilose mà thuốc blennorragie của Bản-hiệu thì chắc khỏi. Thuốc nay đã chữa được số rất nhiều người lậu lắm.

Goutten « VIRGINIE »
1 $ 00 một lọ

Trị những bịnh đàn bà nhơ : Kinh nguyệt không đều, hay là khí hành kinh đau đớn mình mẩy, như đau nọng, gió cơn, uống thuốc nay đi sẽ hết sẽ lại mau tốt lươi, mình đã bao lâu.

ĐỒ BUỘC THUỐC
có bán đủ thứ-nghiệm hóa-học

ĐỒ MỔ-SẺ

Kính-ảnh, đồ-ảnh, thuốc-ảnh hiệu LUMIÈRE và JOUGLA và giấy-ảnh, thuốc *Citrate* và thuốc *Bromure*

Bán cuốn và bán buôn lẻ

Bán cất và bán lẻ
« THUỐC DẾRÊ »
8 $ 90 một chai 1/4 litre

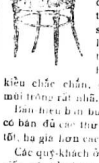
Trị bịnh giang mai bất kì mai hoặc mới, thuốc tốt thì thì thì nên dùng thuốc nay cho tốt ngay! Dùng thuốc khác rồi càng cần phải uống thuốc nay thì mấy chốc khỏi hẳn được! Thuốc nay rất hay, rất quí; ai chẳng hại gì đến sự sinh sực, lại bổ sực cho người có bịnh.

Muốn dùng thuốc nay trong một tháng thì nên mua một chai lớn litre. Giá có 2 $ 00 mà thôi.

NAM-HƯNG-THÀNH

18, Rue des Caisses, 18
(Phố Hàng-Hòm)
HANOI

Kính trình các quý-khách biết cho rằng : Bản-hiệu xưa nay vẫn chuyên nghề làm sơn vẽ theo lối Nhật-bản, và lối Annam như là cái tủ chạy, hộp, trắp, quỉ, vân vân. Các thứ đồ nét như hoành-phi, câu đối, cuốn thư cũng các thứ tranh cảnh bằng sơn vẽ vào khảm hay là vào vải và các thứ ghế ban uốn bằng song làm đúng kiểu chắc chắn, cẩn-thận sơn bền mới không rất nhã.



Bản hiệu bán buôn và bán lẻ ; Lại có bán đủ các thứ hàng Saigon hạng tốt, ba giá hơn các nơi.

Các quý-khách ở xa muốn mua, gửi giấy về bản-hiệu xin tính giá phải chăng và gửi hàng theo cách lĩnh hóa giao ngân. (Contre remboursement)

Xin các quý-khách chiếu cố.

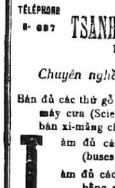
2057

PHAN-ĐỨC-THÀNH

HANOI — 2, Rue des Cantonnais, 2 — HANOI

GRANDS ARRIVAGES :
Soieries Chinoise, Française, Tonkinoise et diverses étoffes
GROS & DÉTAIL

MỚI BÊN : Đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng ngoại Bắc và các thứ vải, vân vân
Lại có may quần áo ta và quần áo tây đủ các lối
Bản-hiệu lại có bán đồng điếp Vinh-Thịnh-Long chính hiệu nữa.



BẢO-HÀNH BA NĂM!!!

Đồng hồ báo thức, Máy chạy rất tốt,

Giá bán ba đồng (cả tiền cước)

BÁN TẠI HIỆU

LY-SENG-BAO

82, Phố Hàng bồ, Hanoi,

2072

Ancien Etablissement TSANH-TSOI dit TRẦN-TẢI-MẬU, Fondé en 1892

TÉLÉPHONE N° 687

茂才陳

TSANH-HAP-TSAO Frères, Successeurs 協泰

N° 161, Quai Canton. — HAIPHONG

Chuyên nghề thầu khoán, làm cửa nhà và cầu cống

Bán đủ các thứ gỗ nguyên cây và gỗ sẻ các hạng gửi đi các nơi, có máy cưa (Scierie) làm thật nhanh và cẩn thận, và có đứng nhận bán xi-măng cho sở Cimenterie.

Làm đủ các hạng ống xây cống, dẫn thủy bằng xi-măng (buses en ciment).

Làm đủ các thứ chấn-song, tường-hoa, gạch-hoa đủ các mùi bằng xi-măng để lát nhà.

Làm đủ các thứ Sơn cửa nhà, Huile, Peinture, Verni, dầu Essence térébenthine, Colephane và Cire đóng chai.

Có be-cạn (bassin de radoub) cho thuê để chữa Tàu-thủy

Quý-khách ở xa cần dùng việc gì hay muốn mua thứ gì, xin cứ viết thơ cho Bản-hiệu, hoặc chữ Tây, chữ Tàu chữ Annam, Bản-hiệu cũng xin trả lời ngay lập tức.

2068

Hàng mới — Giá cực rẻ!

Bản-hiệu vừa nhận được nhiều thứ satin, faille, cachemire, kim-ngân-đoan, đa Kông-tự cùng nhiều thứ vóc nhiều thật tốt mà bán giá cực rẻ để chiêu hàng. Vậy ngài nào muốn dùng thứ gì xin mời lại mua ngay kẻo hết hàng đẹp.

Các thứ laine may complets và parlements, imperméable soie để may áo đi mưa, có nhiều mùi rất nhã, xin các ngài chiếu-cố cho.

Kính cáo

NAM-THỊNH, Tailleur

SOIERIES NOUVEAUTÉS

6, Rue des Cantonnais, Hanoi

N° 230

TÁI-SINH-DUYÊN

(Sự-tích Mạnh-lệ-quân)

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC *dịch (tiếp)*

Nàng *Lưu-gến-ngọc* nói :

— *Mạnh* phu-nhân nói rất phải !

Nói xong, liền cùng *Mạnh-lệ-quân* cố ép *Tô-đại-nương* ngồi xuống ghế, rồi hai người sụp lạy. Nàng *Tô-đình-tuyết* đứng bên cạnh để đáp lễ. *Tô-đại-nương* nói :

— Nếu tôi nhận như thế này thì tổn thọ mất !

Hai người lạy xong, *Tô-đại-nương* từ tạ mà rằng :

— Tôi xin phép vào nhà trong.

Nói xong, tức khắc đứng dậy lui vào, Ba vị phu-nhân cùng ngồi xuống ghế. Nữ-tỳ pha trà uống. *Mạnh-lệ-quân* nói với nàng *Tô-đình-tuyết* rằng :

— Hôm trước em bị giam-cầm ở trong ngục-thất, chị đã hết lòng ân-cần thăm nom, ơn ấy bao giờ quên được.

Nàng *Tô-đình-tuyết* nói :

— Hai mẹ con tôi chịu cái ơn to của nhà tiểu-thư, dẫu rằng thịt nát xương mòn, cũng chưa đủ báo-đáp vậy.

Mạnh-lệ-quân lại bảo hai nàng rằng :

— Từ nay trở đi, ba chúng ta chỉ nên gọi lẫn nhau bằng chị là phải.

Hai nàng nói :

— Bà chị đã rộng lượng như vậy, chúng em xin vâng lời.

Nói xong đều cùng tự biệt, ai về phòng nấy. Lại nói chuyện các quan triều-thần uống rượu mãi cho đến khi mặt trời xế bóng, bấy giờ mới các-từ lui về. *Hoàng-phủ-thiếu-hoa* vào *Loan-phượng-cung*, cùng *Mạnh-lệ-quân* uống rượu.

Hoàng-phủ thiếu-hoa xin lỗi mà rằng :

— Khi trước tôi vì vâng mệnh quân phụ nên phải cưới nàng *Lưu-gến-ngọc* thật là đắc tội với phu-nhân, xin phu-nhân mở lượng bỉ-hà mà khoan-thứ cho.

Mạnh-lệ-quân cười mà bảo rằng :

— Khen cho phu-quân cũng kiên gan mà chịu tịch-mịch trong một năm trời ! Tôi nghe phu-quân tài học hơn người, vậy xin lấy 4 chữ « Trang-thu-ngụyệt-hoa » làm đầu đề mà vịnh một bài thơ 8 câu, để kỷ-niệm cái đêm hôm nay.

Hoàng-phủ thiếu-hoa nói :

— Phu nhân đã dạy như vậy thì tôi dẫu vụng dại, cũng xin vâng mệnh.

Nói xong, gọi nữ-tỳ đem văn phòng tứ-bảo đến, rồi làm hai bài thơ.

Thơ rằng : (1)

Hoàng-phủ thiếu-hoa viết xong hai bài thơ, lại viết thêm một câu nữa rằng : « *Thư phụng phu-nhân canh chính, Thiếu-hoa vị định cảo* » nghĩa là hai bài thơ của *Thiếu-hoa* này mới thảo ra, xin phu-nhân chữa cho. Nữ-tỳ cầm đưa cho *Mạnh lệ-quân*, *Mạnh-lệ-quân* xem thơ, có ý vui mừng, uống rượu mãi cho đến tối.

Mạnh-lệ quân lại bảo *Hoàng phủ thiếu-hoa* rằng :

— Tôi cảm ơn *Tô* phu-nhân nhiều lắm, nay xin phu-quân chữa cho. Nữ-tỳ cầm đưa cho *Hoàng phủ thiếu-hoa* vàng lời sang *Bích-loan cung*, cho nữ-tỳ lui ra cả, rồi với cháo nàng *Tô-đình tuyết* mà rằng :

— Năm xưa tôi vào thi hỏng, phu-nhân trông thấy, đã biết có cái vinh hiển ngày nay. Sau tôi đến trường-phủ, phu-nhân lại thường ban cho ân-cần, tôi nghĩ rất lấy làm cảm-kích vậy.

Nàng *Tô-đình tuyết* đáp rằng :

— Thân-mẫu tôi được phu-quân trọng đãi, ơn ấy công không bao giờ tôi dám quên.

Hoàng-phủ thiếu-hoa rót rượu, rồi hai người cùng nhau cùng uống. Uống rượu hết cạnh một, nàng *Tô-đình-tuyết* giục *Hoàng-phủ thiếu-hoa* mà rằng :

— Đêm đã khuya rồi, xin mời phu-quân sang nghỉ tại phòng *Mạnh* phu-nhân.

Hoàng-phủ thiếu hoa từ biệt mà rằng :

— Phu-nhân đã dạy, tôi phải vâng mệnh, xin đề tối mai sẽ thưa-tiếp phu-nhân.

Nàng *Tô-đình tuyết* bỏ thẹn mà không trả lời. *Hoàng-phủ thiếu-hoa* về đến *Loan-phượng-cung*, cho nữ-tỳ lui ra, rồi đóng cửa lại. *Hoàng-phủ thiếu hoa* toan cởi áo cho *Mạnh-lệ-quân*, *Mạnh-lệ-quân* nói :

— Thôi, xin cứ để cho tự tiện.

Hai người đều cởi áo đi nghỉ. Cái đêm hôm ấy đêm gì, nghĩa cũ tình xưa, nguồn ân bể ái, dẫu người cầm bút viết cuốn sách này cũng không thể nào mà tả cho cùng.

Sáng hôm sau, lại có các quan triều-thần đến mừng. Đến buổi tối hôm ấy, *Hoàng phủ thiếu-hoa* lại cùng *Tô-đình-tuyết* thành-thân, qua đêm thứ ba thì thành-thân cùng *Lưu-gến-ngọc*. Cứ theo đó làm lệ thường, trước *Mạnh* sau *Tô*, rồi sau đến *Lưu*.

Sáng ngày thứ tư, khi điểm trang xong, *Mạnh-lệ-quân* đưa nàng *Tô-đình-tuyết* và nàng *Lưu-gến-ngọc* vào cung triều-kiến Hoàng-thái-hậu. Hoàng-thái-hậu vui mừng mà phán rằng :

— Trung-hiến-vương thật đáng gọi là một vị chân xuân ! Đáng lẽ hôm nay các người vào chánh-cung triều-kiến hoàng-hậu là phải, ngặt vì hoàng-hậu đang hoài thai, cho nên phải kiêng « Xung hỉ ».

Nói xong, truyền chỉ ban yến cho ba vị phu-nhân. Tiệc tan, cho từ về phủ. Đến ngày thứ sáu, thân-bằng quyến thuộc đều đến họp tại nhà *Lê-công-phủ*. Nào *Yên-quốc* phu-nhân là *Vệ dũng-ngọa*, và vợ *Vệ-dũng-bưu* là *Doãn lan-đài* đều có đến cả.

Hai người cùng đến trước mặt *Mạnh-lệ-quân*, bái tạ cái ơn đã-bạt cho mình thuở xưa. Nhà *Hoàng-phủ* bày tiệc khoản đãi, uống rượu cho mãi đến tối, rồi mọi người mới các từ lui về, ai nấy đều rất vui vẻ.

Sáng hôm sau nàng *Tô-đình-tuyết* và nàng *Lưu-gến-ngọc* lại mời *Mạnh-lệ-quân* cùng đến nhà họ *Mạnh* để bái-yết vợ chồng *Mạnh-sĩ-nguyên*. *Mạnh-lệ-quân*, cũng hai nàng lên kiệu, nữ-tỳ theo sau, đi đến nhà họ *Mạnh*. *Hàn* phu-nhân và người con dâu là *Phương-thị* cùng ra nghênh-tiếp, bày tiệc khoản-đãi. đến tối mới tan.

Qua ngày hôm sau, *Mạnh-lệ-quân* và *Lưu-gến-ngọc* lại cùng *Tô-đình-tuyết* đến phủ *Lương* thừa-tướng. Bấy giờ vợ con *Lương-trần-lân* cũng đều về phủ. *Hàn* phu-nhân và người con dâu là *Phương-thị* cùng người vợ *Khang-nhược-sơn* là *Tôn* phu-nhân cả hai người thiếp hầu *Khang-nhược-sơn* cũng đều kéo đến. *Cảnh* phu-nhân bày tiệc khoản-đãi.

(Còn nữa).

(1) Xin khỏi đến khi xuất bản quyển « *Tái-sinh-duyên* » này, vì thơ càng bay bao nhiêu thì dịch càng khó, không dịch với được.

Le Gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬN